



VIETFUND
MANAGEMENT

QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM

VFMVFA

BẢN CÁO BẠCH



TP.HCM, tháng 04 năm 2013

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 04 năm 2013

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ này không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ về các rủi ro và mức độ rủi ro trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM (VFMVFA)

CHUYỂN ĐỔI QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM TỪ QUỸ CÔNG CHỨNG DẠNG ĐÓNG SANG QUỸ CÔNG CHỨNG DẠNG MỞ

(Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 03/GCN-UBCK

do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 18/04/2013)

Ngày đăng ký Bản cáo bạch: 18/04/2013

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (Vietfund Management)

• Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

Email: info@vinafund.com

Website: www.vinafund.com

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 9, Phòng 903, Tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

- Bản cáo bạch này được cung cấp tại các Đại lý phân phối và chi nhánh phân phối chứng chỉ Quỹ VFMVFA theo danh sách trong Phụ lục I của bản cáo bạch này
- Bản cáo bạch có thể được cập nhật sáu (06) tháng một (01) lần.

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông PHẠM KHÁNH LYNH – Phó Tổng Giám Đốc

Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM)

Địa chỉ: Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại : (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

Số: 03 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2013

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký lập quỹ đại chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 14/UBCK-GCN ngày 2 tháng 4 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Quỹ đầu tư năng động Việt Nam;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển đổi Quỹ đầu tư năng động Việt Nam thành quỹ mở của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý các công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng cho:

QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM

Tên đầy đủ tiếng Anh: Vietnam Active Fund



Tên viết tắt: Quỹ VFMVFA

Công ty quản lý quỹ: Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 05/UBCK –GCN ngày 28 tháng 12 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Thời hạn hoạt động của Quỹ: không giới hạn

Điều 2. Quỹ đầu tư năng động Việt Nam được lập theo các nội dung sau:

1. Vốn điều lệ của quỹ (vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng): 240.437.600.000 (hai trăm bốn mươi tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng.

2. Mệnh giá chứng chỉ quỹ: 10.000 (mười nghìn) đồng

3. Loại quỹ đầu tư chứng khoán: Quỹ mở

Điều 3. Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam, Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và các bên liên quan phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 14/UBCK-GCN ngày 2 tháng 4 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành hai (02) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam; một (01) bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đoàn Hùng

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Năng Động Việt Nam (VFMVFA) - sau đây gọi tắt là Quỹ VFMVFA. Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ VFMVFA được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ VFMVFA được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản cáo bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này.

Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.

Nhà đầu tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

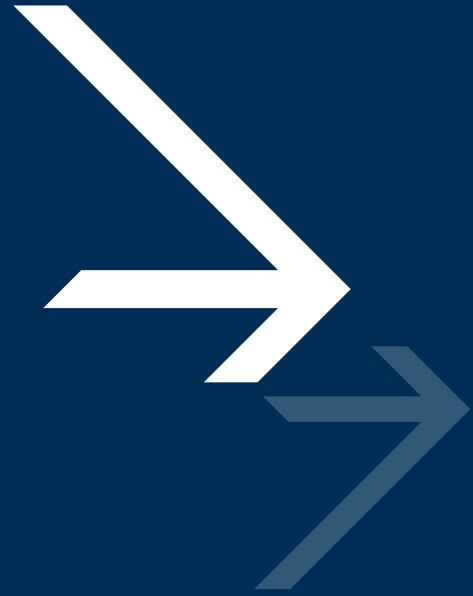
Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy.

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ VFMVFA do Công ty quản lý quỹ và các đại lý phân phối được Công ty quản lý quỹ chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ.

Đặc biệt, giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ VFMVFA không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư, nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
CHƯƠNG II: CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	9
CHƯƠNG III: TRIỂN VỌNG, CƠ HỘI ĐẦU TƯ	14
1. Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam.....	14
2. Cơ hội đầu tư theo phân tích định lượng (Quantitative Analysis) - Đầu tư theo xu thế thị trường (Trend Following)	16
CHƯƠNG IV: THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	19
1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ VFM.....	19
2. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VFM.....	22
3. Giới thiệu nhân viên quản trị quỹ.....	23
CHƯƠNG V: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	23
CHƯƠNG VI: CÔNG TY KIỂM TOÁN	23
CHƯƠNG VII: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ.....	24
CHƯƠNG VIII: TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	24
CHƯƠNG IX: CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ VFMVFA.....	26
1. Thông tin chung về Quỹ VFMVFA	26
2. Tình hình hoạt động của Quỹ VFMVFA	26
3. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ.....	27
4. Điều lệ Quỹ	33
5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ.....	35
CHƯƠNG X: PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VFMVFA SAU KHI ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI.....	38
1. Căn cứ pháp lý	38
2. Chuyển đổi tài khoản giao dịch và xác nhận sở hữu chứng chỉ quỹ VFMVFA cho nhà đầu tư sau khi chuyển đổi.....	38
3. Tóm tắt các điều khoản và điều kiện liên quan đến các đợt phát hành của Quỹ sau chuyển đổi.....	39
4. Cách thức giao dịch chứng chỉ quỹ.....	40
5. Người được uỷ quyền từ nhà đầu tư.....	43
6. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ Quỹ VFMVFA	43
7. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ.....	44
8. Giá trị tài sản ròng (NAV).....	44
CHƯƠNG XI: PHÍ, LỆ PHÍ CỦA QUỸ.....	45
1. Các loại phí do nhà đầu tư trả	45
2. Các loại phí do Quỹ trả	45
3. Các chỉ tiêu hoạt động.....	48
4. Phương thức phân phối lợi nhuận của Quỹ	49
5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	49
6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	50
CHƯƠNG XII: XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	50
CHƯƠNG XIII: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	50
CHƯƠNG XIV: ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	50
CHƯƠNG XV: CAM KẾT	51
CHƯƠNG XVI: PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	51
Phụ lục 1 – Danh sách các đại lý phân phối chính thức và địa điểm cung cấp bản cáo bạch của Quỹ đầu tư Năng Động Việt Nam (VFMVFA).....	53
Phụ lục 2 – Các mẫu phiếu giao dịch chứng chỉ Quỹ mở tham khảo	54
1. Mẫu phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở (mở tài khoản)	54
2. Mẫu phiếu đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở	58
3. Mẫu phiếu đăng ký bán chứng chỉ quỹ mở.....	60
4. Mẫu phiếu đăng ký hủy giao dịch chứng chỉ quỹ mở	62



PHẦN 1

CHƯƠNG I : NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009.

Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

Email: info@vinafund.com Website: www.vinafund.com

Chủ tịch Hội đồng quản trị : Ông **DOMINIC SCRIVEN**

Tổng Giám đốc : Ông **TRẦN THANH TÂN**

Giám đốc tài chính : Ông **NGUYỄN MINH ĐĂNG KHÁNH**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Đại diện theo pháp luật : Ông **SUMIT DUTTA**

Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM) lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam cung cấp.

CHƯƠNG II : CÁC THUẬT NGỮ / ĐỊNH NGHĨA

NHỮNG TỪ VÀ CỤM TỪ VIẾT TẮT DƯỚI ĐÂY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA VÀ SẼ ĐƯỢC DÙNG TRONG SUỐT BẢN CÁO BẠCH NÀY:

“Quỹ đầu tư Năng Động VFA”	(Sau đây gọi tắt là Quỹ VFMVFA) là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được chuyển đổi từ Quỹ VFA dạng đóng, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng được thành lập theo Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/6/2006 và các văn bản pháp luật có liên quan, chịu sự quản lý về mặt hành chính của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
“Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam – VietFund Management (VFM)”	(Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ VFM) là một công ty cổ phần với cổ đông sáng lập là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và Dragon Capital Management Limited, được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ VFM là công ty thực hiện huy động vốn và quản lý Quỹ VFMVFA.
“Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Sacombank”	(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) là ngân hàng thương mại cổ phần, được thành lập theo Giấy phép số 0006/NH-GP ngày 05/12/1991 cấp bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng, là cổ đông sáng lập của Công ty quản lý quỹ VFM.
“Dragon Capital Management Limited”	(Sau đây gọi tắt là DCM) là công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo luật của British Virgin Islands thuộc Dragon Capital Group, là cổ đông sáng lập của Công ty quản lý quỹ VFM.
“Đại lý phân phối”	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở và được công ty quản lý quỹ chỉ định phân phối không độc quyền chứng chỉ Quỹ VFMVFA theo Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ.
“Ngân hàng giám sát và lưu ký”	Là Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng HSBC) là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP- NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 18/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 18/03/2008, và công văn số 2369/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 17/12/2008 về việc chấp thuận chuyển đổi giấy chứng nhận hoạt động lưu ký cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ.
“Công ty kiểm toán”	(Sau đây gọi tắt là công ty kiểm toán) Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ VFMVFA, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ VFMVFA và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định hàng năm.
“Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM”	(Sau đây gọi tắt là HOSE) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

“Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội”	(Sau đây gọi tắt là HNX) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.
“Điều lệ Quỹ”	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVFA được nhà đầu tư thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư. Điều lệ được soạn thảo phù hợp với các văn bản pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ VFM và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ VFMVFA.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ VFMVFA.
“Đại hội Nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ VFMVFA. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ VFMVFA.
“Ban đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ VFMVFA, Công ty quản lý quỹ VFM và ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp và được ghi trong Điều lệ.
“Đơn vị quỹ”	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ VFMVFA”	(Sau đây gọi là chứng chỉ quỹ) là chứng khoán do Công ty quản lý quỹ VFM đại diện cho Quỹ VFMVFA phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ VFMVFA theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của nhà đầu tư đó đang sở hữu
“Giá phát hành”	Là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho công ty quản lý quỹ để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/ Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với phí phát hành đã quy định tại Bản cáo bạch này
“Giá mua lại”	Là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Phí phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi chuyển đổi”	(Sau đây gọi tắt là Phí phát hành) là phí mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ từ Quỹ tại những kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi thành quỹ mở. Phí này được thu khi nhà đầu tư thực hiện giao dịch mua và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch mua chứng chỉ Quỹ VFMVFA.

“Phí mua lại”	Là phí mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị chứng chỉ quỹ cho Quý. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch được quy định tại Điều lệ.
“Phí quản lý quỹ”	Là phí phải trả cho công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Chương XI, mục 2.2 của Bản cáo bạch.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. năm tài chính đầu tiên của Quỹ VFMVFA sẽ được tính từ ngày Quỹ VFMVFA được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“Giá trị tài sản ròng của quỹ”	(Sau đây gọi tắt là NAV) Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ VFMVFA sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ VFMVFA tại thời điểm định giá.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ VFMVFA. Ngày định giá là ngày thứ Sáu hàng tuần.
“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm đóng sổ lệnh. Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện định kỳ 02 lần trong tháng, vào ngày thứ Sáu của tuần thứ hai và thứ Sáu của tuần thứ tư hàng tháng.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch mua/bán/ chuyển đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”	Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quý: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”

Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:

- Lập và quản lý Sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, tài khoản ký danh của đại lý phân phối và các tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở;
- Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật Sổ chính;
- Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư;
- Duy trì kênh liên lạc với nhà đầu tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
- Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch, báo cáo hoạt động quỹ và các tài liệu khác cho nhà đầu tư;
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

“Người có liên quan”

Theo khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006.

“Các định nghĩa khác”

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.



PHẦN 2

CHƯƠNG III : TRIỂN VỌNG CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM

A. Tổng hợp số liệu vĩ mô của Việt Nam trong năm 2012 và mục tiêu năm 2013

Số TT.	Chỉ tiêu	Số liệu 2012	Mục tiêu 2013
1	Tăng trưởng GDP	5,03%	5,5%
2	Lạm phát (YoY)	6,81%	7%-8%
3	Tăng trưởng xuất khẩu (YoY)	18,3%	10%
4	Thặng dư thương mại (% giá trị xuất khẩu)	0,25%	-8%
5	Tổng đầu tư xã hội (% GDP)	34%	29,5%
6	Vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài (Tỷ USD)	12,7	13-14
7	Giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Tỷ USD)	10,5	11,5-12
8	Dự trữ ngoại tệ (USD tỷ)	24	30
9	Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa (đã điều chỉnh cho lạm phát) (YoY)	6%	6,5%-7%
10	Tăng sản xuất công nghiệp (YoY)	4,8%	n/a
11	Tăng trưởng tín dụng (so với 31/12/2011)	8,91%	12%
12	Tăng tổng cung phương tiện thanh toán (M2) (so với 31/12/2011)	22,4%	14%-16%

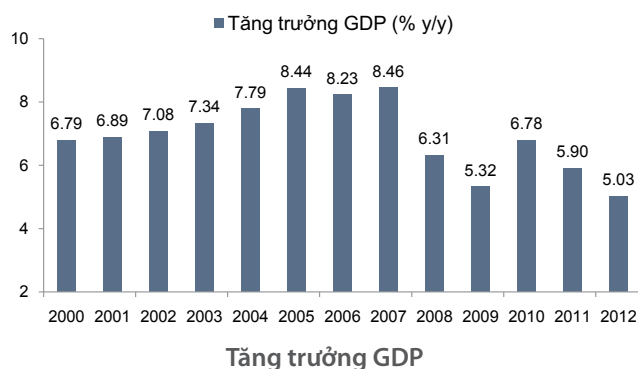
YoY: So với cùng kỳ năm trước

n/a: Không có số liệu

B. Tình hình kinh tế Việt Nam

- Sau giai đoạn bất ổn kinh tế vĩ mô trong 2010-2011, với các điều chỉnh quyết liệt về chính sách tiền tệ, kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã đi vào giai đoạn dần ổn định trong năm 2012. Các chính sách điều chỉnh tích cực của chính phủ đã cho thấy một số kết quả tích cực:

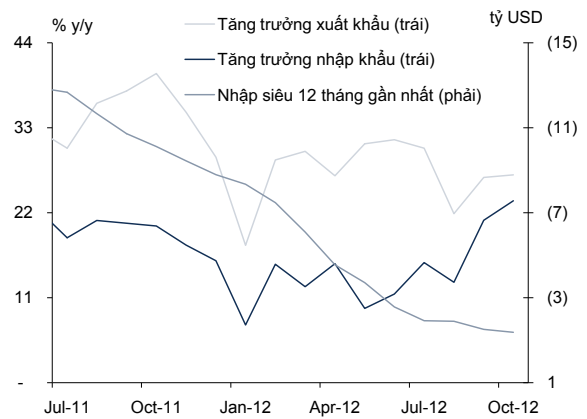
- Tăng trưởng GDP cả năm 2012 đạt 5,03%. Tốc độ tăng trưởng 2012 không cao so với các năm trước, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng GDP 2012 là đáng khích lệ trong hoàn cảnh nền kinh tế đang tiến hành giảm thiểu công nợ.
- Lạm phát đã có sự giảm tốc rõ rệt thể hiện rõ từ các tháng đầu năm 2012 và lạm phát so sánh cùng kỳ năm trước đã xuống thấp hơn 10% vào tháng 5 năm 2012. Lạm phát cả năm 2012 so với năm trước chỉ còn tăng 6,81%.



Nguồn: VFM

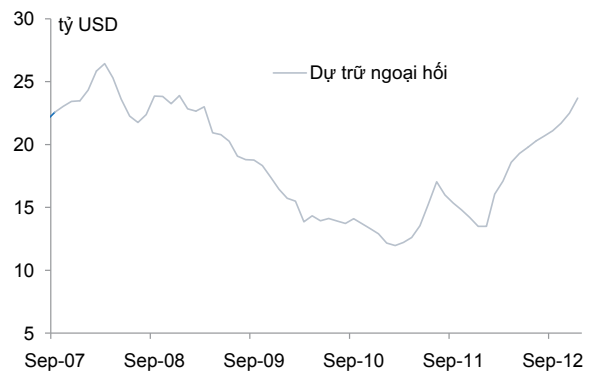
- Năm 2012 là năm có thặng dư thương mại ở mức 400 triệu Đô la Mỹ. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao ở mức 18,3%. Mức tăng trưởng xuất khẩu trên là vượt trội so với nhiều nước mạnh về xuất khẩu như Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan và Indonesia... trong tình hình kinh tế thế giới suy giảm.
- Dự trữ ngoại hối tăng đạt tới mức trên 12 tuần giá trị nhập khẩu.
- Tỷ giá giữa đồng Đô la Mỹ và đồng Việt Nam được duy trì ổn định trong khoảng thời gian dài. Đặc biệt là kể từ sau tháng 2/2012 gần như không có sự chênh lệch giữa tỷ giá chính thức và tỷ giá trên thị trường tự do. Xuất khẩu đang tăng trưởng tốt, thâm hụt thương mại giảm mạnh cùng với dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng cho thấy tỷ giá sẽ không biến động nhiều trong thời gian tới. Dự kiến mức độ biến động tỷ giá Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ trong năm 2013 sẽ ở mức 3%.
- Thanh khoản của hệ thống ngân hàng được cải thiện đáng kể thể hiện qua sự suy giảm mạnh của lãi suất liên ngân hàng, lãi suất cho vay kỳ hạn một tháng hiện trong khoảng 4%-5%.
- Các vấn đề liên quan tới nợ xấu của hệ thống ngân hàng đã được xác định và các phương án giải quyết đang được xác định trong quý 1/2013. Việc thành lập công ty mua bán nợ sẽ góp phần đáng kể cho việc thúc đẩy giải quyết nợ xấu.
- Các số liệu theo dõi tình hình sản xuất đã cho thấy sự tăng trưởng trở lại từ tháng 11/2012. Chỉ số PMI do ngân hàng HSBC cung cấp đã tiệm cận mức 50 điểm vào tháng 12/2012 và vượt trên 50 điểm vào tháng 1/2013.

- Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2013, chính phủ đã có các chỉ đạo quyết liệt để giải quyết vấn đề tiếp cận nguồn vốn cho các doanh nghiệp thông qua việc tăng cấp tín dụng và giảm lãi suất. Bên cạnh đó hàng loạt các hỗ trợ thông qua chính sách thuế sẽ được áp dụng trong năm 2013.
- Trong năm 2013, mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô vẫn được đặt hàng đầu đối với hoạt động điều hành của chính phủ. Trong mục tiêu đã được thông qua, chính phủ đã chọn phương án tăng trưởng thấp và đề cao ưu tiên kiềm chế lạm phát. Kiên định với mục tiêu này, các chính sách của chính phủ sẽ thúc đẩy sự phục hồi của nền kinh tế và tăng trưởng trong dài hạn.



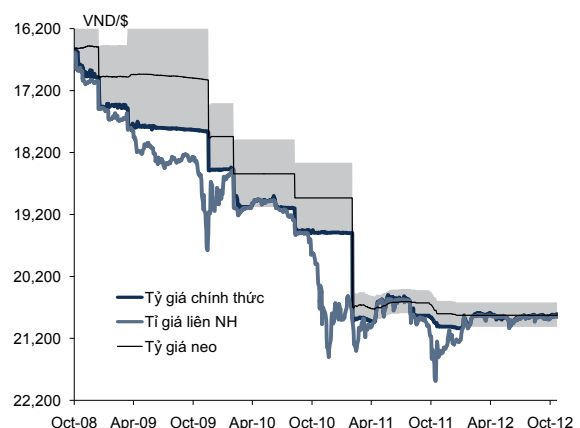
Xuất nhập khẩu của Việt Nam

Nguồn: Dragon Capital/VFM



Dự trữ ngoại tệ

Nguồn: IMF, Ước tính của VFM

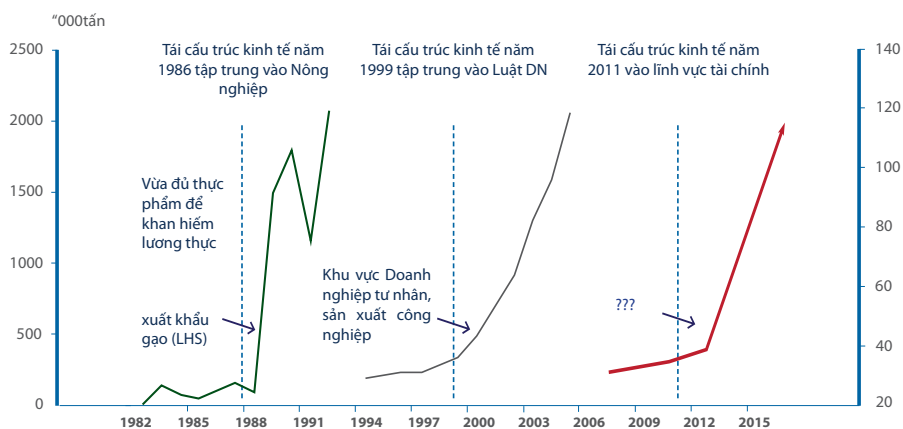


Tỷ giá USD/VND

Nguồn: Ngân Hàng Nhà Nước, Dragon Capital

Vượt qua các khó khăn trước mắt, nền kinh tế Việt Nam đang hướng đến một chu kỳ tăng trưởng mới trong trung hạn:

- Biến động của nền kinh tế là phù hợp với diễn biến của giai đoạn giảm vay nợ cho nền kinh tế (bắt đầu từ đầu năm 2012 với việc ban hành Nghị quyết 11 của Chính phủ). Nền kinh tế Việt nam đang đi vào giai đoạn tăng trưởng chậm để hoàn tất điều chỉnh nền kinh tế. Kinh nghiệm các nước cho thấy sau giai đoạn suy yếu hiện nay, kinh tế Việt nam sẽ đi vào giai đoạn tăng trưởng mạnh trở lại khi Chính phủ tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế. Dự kiến kinh tế Việt nam sẽ đi vào chu kỳ phát triển mới từ năm 2014.
- Chính phủ đang tích cực tái cơ cấu nền kinh tế, lịch sử cho thấy nền kinh tế Việt nam có sự tăng trưởng khả quan sau các lần tái cơ cấu kể từ năm 1986 trở lại đây.



Tăng trưởng kinh tế sau các giai đoạn cải cách

Nguồn: Dragon Capital

2. CƠ HỘI ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG (QUANTITATIVE ANALYSIS) - ĐẦU TƯ THEO XU THẾ THỊ TRƯỜNG (TREND FOLLOWING)

Phương pháp đầu tư theo phân tích định lượng bắt đầu vào những năm 80 tại Mỹ, với nguyên tắc sử dụng các mô hình toán học trên hệ thống máy tính để tìm kiếm cơ hội sinh lời từ khối lượng thông tin và dữ liệu khổng lồ. Nguồn thông tin dữ liệu dùng để phân tích có thể bao gồm các dữ liệu cơ bản (fundamental analysis data) và dữ liệu từ phân tích kỹ thuật (technical analysis data). Mức độ lợi nhuận và rủi ro của mô hình đầu tư theo phân tích định lượng không tương quan với mức độ lợi nhuận và rủi ro của mô hình đầu tư theo phương pháp truyền thống. Kể từ khi bắt đầu phổ biến vào những năm 80, mô hình đầu tư theo phân tích định lượng phát triển nhanh chóng với sự tiến bộ của máy tính, những nghiên cứu khoa học ứng dụng vào đầu tư cũng như sự thành công của các Quỹ đầu tư định lượng. Theo thống kê hiện nay, khoảng một nửa số tài sản của các quỹ phòng vệ rủi ro (hedge fund) được quản lý bằng phương pháp phân tích định lượng. Hơn một nửa tổng số lệnh mua bán cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán lớn xuất phát từ các mô hình định lượng. Tất cả những ngân hàng đầu tư hàng đầu đều có bộ phận đầu tư định lượng chuyên nghiệp. Và các trường đại học hàng đầu trên thế giới đều có những cuộc thảo luận thường xuyên xung quanh những vấn đề trong phân tích định lượng.

Hiện nay, có khoảng 4 loại chiến lược đầu tư sử dụng phương pháp định lượng trên thế giới:

- Đầu tư định lượng theo xu hướng thị trường – Trend following
- Đầu tư vào các sản phẩm chứng khoán phái sinh – Derivatives/ Convertible Bond
- Mua bán với tần suất cao/ Mua bán hoàn toàn dựa trên thuật toán/ – High Frequency/ Algorithmic Trading
- Mua bán dựa trên chênh lệch tương đối có tính thống kê – Statistical Arbitrage/ Statistical Trading

Bốn loại chiến lược này có thể sử dụng đòn bẩy tài chính cao hoặc thấp (High Leverage or Low Leverage), sử dụng chiến lược tương quan hoặc không tương quan với thị trường (Directional or Market Neutral). Đối với thị trường Việt Nam, do đặc thù chưa có các quy định về bán khống (short sale) và các sản phẩm phái sinh chưa được phát triển nên chỉ có chiến lược đầu tư theo xu hướng thị trường (Trend following) có khả năng được ứng dụng thành công.

2.1 Giới thiệu chiến lược đầu tư định lượng theo xu hướng thị trường (trend following)

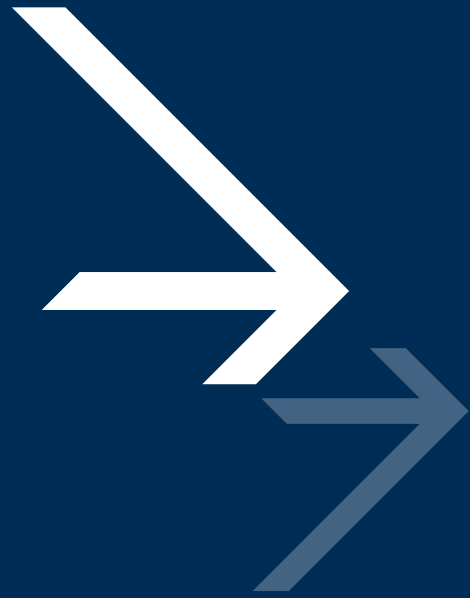
Một trong những chiến lược đầu tư định lượng cơ bản là chiến lược đầu tư theo xu hướng thị trường (trend following). Chiến lược này dựa trên nguyên tắc tham gia thị trường khi có xu thế tăng (mua) hoặc giảm (bán khống) và xu thế này là dài hạn và rõ ràng. Đồng thời chốt lời khi xu thế này đảo chiều hoặc không còn và thị trường đi vào thời kỳ ít biến động (sideways). Bên cạnh nguyên tắc chính này, chiến lược quản lý rủi ro qua các cơ chế cắt lỗ, phân bổ tài sản và đa dạng hóa đầu tư vẫn được lượng hóa và áp dụng.

Với việc mang lại hiệu quả đầu tư cao, mô hình này đã và đang được sử dụng rộng rãi trong cộng đồng đầu tư trên thế giới. Một ví dụ kinh điển cho sự thành công của chiến lược đầu tư theo xu thế là mô hình "Turtle", được sáng lập bởi Richard Dennis và William Eckard. Hệ thống này được nhiều quỹ đầu tư và ngân hàng đầu tư trên thế giới áp dụng thành công, điển hình là Quỹ MAN với tổng tài sản quản lý là 40 tỷ đô la, Chesapeake Capital với tổng tài sản quản lý hơn 1 tỷ đô la đang được quản lý bởi Jerry Parker, một trong những học trò của Richard Dennis và William Eckard.

2.2 Chiến lược đầu tư định lượng theo xu thế thị trường tại Việt Nam

Một số bài viết nghiên cứu khoa học đã chứng minh chiến lược đầu tư định lượng theo xu thế thị trường phát huy tác dụng tốt hơn tại các thị trường mới nổi (emerging market) như Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan... so với thị trường lâu đời (developed market) như Mỹ và Châu Âu... do sự biến động ở những thị trường mới nổi là khá lớn nên các xu thế thị trường trở nên rõ ràng hơn. Cơ hội đầu tư tại Việt Nam sử dụng phương pháp đầu tư này có tiềm năng lớn trong việc mang lại hiệu quả đầu tư cao nhờ tính biến động mạnh ở một thị trường đang từng bước hoàn thiện với sự xuất hiện của các đợt xu thế lớn, với tính thanh khoản ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, việc thực hiện đầu tư theo xu hướng thị trường tại Việt Nam cũng có những hạn chế có thể ảnh hưởng đến kết quả đầu tư như nguồn dữ liệu hạn chế, chưa có cơ chế bán khống (short sale) để lợi dụng xu hướng đi xuống của thị trường và thị trường tài chính phát triển khác (như thị trường ngoại hối, thị trường lãi suất, thị trường hàng hóa) để thực hiện đa dạng hóa.

Hiện tại, công ty VFM đã nghiên cứu và ứng dụng thành công chiến lược đầu tư theo xu hướng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đồng thời giảm thiểu những hạn chế nói trên bằng cách áp dụng những công cụ của phương pháp Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence) và lý thuyết Thông tin (Information Theory) vào trong mô hình đầu tư. Với những bước thành công đầu tiên này, triển vọng của chiến lược phân tích định lượng là rất lớn trong tương lai đối với thị trường Việt Nam.



PHẦN 3

CHƯƠNG IV: THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VFM

Công ty quản lý quỹ VFM được thành lập với tên gọi ban đầu là công ty Liên doanh quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VietFund Management) theo Giấy phép số 01/GPĐT-UBCKNN ngày 15/7/2003 của UBCKNN, là công ty liên doanh đầu tiên tại Việt Nam chuyên về quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, và quản lý danh mục đầu tư, với các bên liên doanh sáng lập là Công ty Dragon Capital Management và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Ngày 08/01/2009, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận việc chuyển đổi loại hình của Công ty quản lý quỹ VFM từ Công ty liên doanh thành Công ty cổ phần với tên gọi mới là Công ty Cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management) theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009, có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Công ty quản lý quỹ VFM đặt trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh và chi nhánh tại Hà Nội có các cổ đông nắm giữ là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Công ty Dragon Capital Management và Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC).

Hiện nay, Công ty quản lý quỹ VFM đang quản lý tổng tài sản hơn 2.000 tỷ đồng (tính đến 31/12/2012) với gần 8.000 nhà đầu tư là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước thông qua các sản phẩm quỹ: Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1), Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam (VF2), Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VF4), Quỹ đầu tư Năng Động Việt Nam (VFA) và một số nguồn vốn ủy thác khác.

Công ty quản lý quỹ VFM hiện có 11 nhân viên đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ với thời gian trung bình làm việc của các nhân viên này tại VFM là khoảng 8 năm.

1.1 Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị

- | | |
|-------------------------------|---|
| • Ông Dominic Scriven | Chủ tịch |
| • Ông Trần Thanh Tân | Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc |
| • Ông Lê Hoàng Anh | Thành viên HĐQT |
| • Ông Phạm Khánh Lynh | Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Khối Phát Triển Kinh Doanh |
| • Bà Lương Thị Mỹ Hạnh | Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Khối Đầu tư |

Dưới đây là thông tin tóm tắt về hội đồng quản trị của công ty quản lý quỹ VFM:

Ông Dominic Scriven
Chủ tịch

- Cử nhân danh dự ngành Luật & Xã hội học Trường Đại học Exeter (Anh Quốc);
- Hơn 20 năm kinh nghiệm trong đầu tư & phát triển thị trường vốn, trong đó có hơn 18 năm ở châu Á, chủ yếu ở Hồng Kông và Việt Nam;
- Đồng sáng lập viên Công ty Dragon Capital năm 1994;
- Cổ đông chiến lược của một số công ty chứng khoán và thành viên HĐQT của một số ngân hàng & công ty niêm yết tại sàn giao dịch;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty VFM từ năm 2003;
- Chủ tịch HĐQT Công ty VFM từ tháng 02/2010.

Ông Trần Thanh Tân
Phó Chủ tịch kiêm
Tổng Giám Đốc

- Thạc sĩ Quản trị Trường Université Libre de Bruxelles (ULB, Bỉ);
- Gần 20 năm kinh nghiệm phân tích đầu tư, tư vấn cổ phần hóa, phát triển thị trường vốn, và đóng góp xây dựng & phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Đồng sáng lập viên Công ty Dragon Capital năm 1994;
- Tổng Giám Đốc Công ty VFM từ năm 2003;
- Thành viên thường trực CLB các công ty niêm yết;
- Chủ tịch CLB công ty quản lý quỹ Việt Nam;
- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc công ty VFM từ tháng 02/2010.

Ông Lê Hoàng Anh

Thành viên HĐQT

- Tiến sĩ kinh tế Trường Budapest Universities of Economic Sciences, Hungary;
- Nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực phân tích tài chính cấp cao tại các tổ chức nước ngoài;
- Giám đốc điều hành, Dragon Capital Private Equity Management Ltd;
- Thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư VF4, Thành viên Hội đồng đầu tư VFM;
- Thành viên HĐQT công ty VFM từ tháng 03/2010.

Ông Phạm Khánh LynchThành viên HĐQT kiêm
Phó Tổng giám đốc
Khối Phát triển Kinh Doanh

- Thạc sĩ Tài chính – Kế toán Trường Đại học Swinburne (Úc);
- Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển kinh doanh, đầu tư chứng khoán;
- Nguyên Giám Đốc Giao dịch & phát triển thị trường tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Á Châu (ACBS);
- Giám Đốc Phát triển Kinh doanh Công ty VFM từ năm 2003;
- Phó Tổng Giám Đốc phụ trách phát triển kinh doanh Công ty VFM từ năm 2007.

Bà Lương Thị Mỹ HạnhThành viên HĐQT kiêm
Phó Tổng giám đốc
Khối Đầu tư

- Thành viên chính thức của Hiệp hội CFA;
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Gloucestershire (Anh Quốc);
- Hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản lý quỹ, đầu tư chứng khoán;
- Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư tại Công ty VFM từ năm 2005;
- Giám Đốc Đầu tư Công ty VFM từ năm 2008;
- Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khối Đầu tư & Nghiên cứu từ năm 2010.

1.2 Giới thiệu về cơ cấu Ban điều hành Công ty quản lý quỹ VFM

- Ông **Trần Thanh Tân** Tổng Giám đốc (xem phần giới thiệu ở mục 1.1)
- Ông **Phạm Khánh Lynch** Phó Tổng Giám đốc (xem phần giới thiệu ở mục 1.1)
- Bà **Lương Thị Mỹ Hạnh** Phó Tổng Giám đốc (xem phần giới thiệu ở mục 1.1)
- Ông **Trần Lê Minh** Phó Tổng Giám đốc
- Ông **Nguyễn Minh Đăng Khánh** Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính

Dưới đây là thông tin tóm tắt về ban điều hành của công ty quản lý quỹ VFM:**Ông Trần Lê Minh**

Phó Tổng Giám Đốc

- Thạc sĩ Quản trị Tài chính – Đại học Melbourne (Úc);
- 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và kế toán qua các công ty kiểm toán E&Y, PWC;
- Trên 09 năm kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản;
- Thành công trong việc quản lý và phát triển chi nhánh Hà Nội từ năm 2004;
- Phó Tổng Giám Đốc, phụ trách chi nhánh Hà Nội của Công ty VFM từ tháng 2 năm 2011.

Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh

Phó Tổng Giám Đốc

- Thạc sĩ khoa học về Tài chính và Kinh tế Trường Đại học West Texas A&M, USA;
- Cử nhân chuyên ngành Luật tại trường Đại học Luật Tp. HCM;
- Kiểm toán viên độc lập (CPA);
- Giám đốc Tài chính tại VFM từ năm 2006;
- Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc Tài chính từ tháng 3 năm 2011.

1.3 Giới thiệu về đối tác chính của Công ty VFM**Dragon Capital Management Group**

Công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital (Dragon Capital Group – DCG) là công ty cung cấp các dịch vụ tài chính, chủ yếu tập trung vào thị trường vốn và là nhà đầu tư gián tiếp tiên phong tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Từ khi thành lập vào năm 1994 đến nay, với vốn đầu tư ban đầu là 16 triệu USD, Dragon Capital hiện là công ty quản lý quỹ lớn và giàu kinh nghiệm tại Việt Nam với tổng số tài sản khoảng 850 triệu USD (31/12/2012).

Vietnam Enterprise Investments Limited (VEIL) hiện là một trong những quỹ đầu tư Việt Nam lớn nhất và lâu đời nhất tại Việt Nam, được niêm yết ở nước ngoài từ khi được thành lập năm 1995. VEIL là quỹ đầu tư đầu tiên và quan

trọng nhất do DCG quản lý với tổng tài sản trên 500 triệu USD. VEIL luôn giữ vị trí quan trọng nhất của DCG, đồng thời cũng là quỹ tăng trưởng ấn tượng nhất tại Việt Nam. Mục tiêu đầu tư chủ yếu của quỹ là đạt được sự tăng trưởng dài hạn qua việc đầu tư vào các công ty đại chúng chuẩn bị phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) hoặc được niêm yết với mức tăng trưởng và giá trị hấp dẫn, chiến lược quản lý tốt và phù hợp với những yếu tố tăng trưởng của Việt Nam.

Các quỹ tiếp theo được thành lập bao gồm:

- **Vietnam Growth Fund (VGF) và Vietnam Dragon Fund (VDF)** với mục đích mang đến các cơ hội đầu tư vào các công ty niêm yết hoặc các công ty chuẩn bị niêm yết;
- **Vietnam Resource Investment (VRI):** Quỹ tài sản chuyên biệt đầu tiên hướng tới các cơ hội đầu tư vào khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên tại Việt Nam;
- **Vietnam Debt Fund (VDeF):** Quỹ đầu tiên chuyên biệt về thị trường nợ Việt Nam, với mục tiêu chính tập trung vào trái phiếu Chính Phủ và nợ doanh nghiệp (như trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi);
- **Vietnam Property Fund (VPF):** tập trung vào thị trường bất động sản Việt Nam với mục tiêu đầu tư trải rộng trên tất cả các lĩnh vực bất động sản và các đô thị hiện hữu.

Ngoài ra, DCG còn cung cấp các sản phẩm tài chính về thị trường vốn trong các lĩnh vực như tư vấn, chứng khoán và nghiên cứu. DCG có một đội ngũ chuyên viên tài chính tận tâm với chuyên môn cao mang đến cho khách hàng nhiều dịch vụ tư vấn cũng như các giải pháp tái cơ cấu trong những lĩnh vực như (i) Niêm yết; (ii) Cổ phần hóa; (iii) Quản lý rủi ro; (iv) Hợp nhất & sáp nhập; (v) Quản trị doanh nghiệp và (vi) Tái cơ cấu doanh nghiệp. Bên cạnh đó, bộ phận Chứng khoán của DCG tham gia vào các hoạt động môi giới chứng khoán, tạo lập thị trường, bảo lãnh phát hành và phân phối chứng khoán. DCG cũng thực hiện các báo cáo nghiên cứu tiêu chuẩn về từng ngành và từng công ty, phục vụ bộ phận quản lý quỹ của DCG và các khách hàng hiện tại cũng như các khách hàng tiềm năng.

Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

Chính thức được thành lập vào ngày 21/12/1991, sau 20 năm hoạt động, đến nay ngân hàng Sacombank đã trở thành một trong những Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam với:

- Hơn 10.000 tỷ đồng vốn điều lệ;
- Gần 330 điểm giao dịch tại 45/63 tỉnh thành trong cả nước, 01 Chi nhánh tại Lào và 01 Chi nhánh tại Campuchia;
- 6.180 đại lý thuộc 289 ngân hàng tại 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới;
- Hơn 81.000 cổ đông đại chúng;
- Hơn 7.400 cán bộ nhân viên trẻ, năng động và sáng tạo.

Vào ngày 16/5/2008, Sacombank tạo nên một bước ngoặt mới trong lịch sử hình thành và phát triển Ngân hàng với việc công bố hình thành Tập đoàn Sacombank. Việc hình thành mô hình Tập đoàn là điều kiện để phát triển các giải pháp tài chính trọn gói với chi phí hợp lý, nhằm tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng đồng thời nâng cao sức mạnh trong quá trình hội nhập của Sacombank và nhóm các Công ty thành viên hoạt động trong các lĩnh vực tài chính và phi tài chính.

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC) là công ty cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư hàng đầu tại thị trường Việt Nam, bao gồm các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, các quỹ đầu tư, các công ty nhà nước và các cá nhân khác đang hoạt động trong rất nhiều lĩnh vực, thị trường và vùng địa lý khác nhau.

Từ khi thành lập năm 2003, công ty HSC củng cố vị trí là một trong những công ty chứng khoán có tình hình tài chính tốt nhất tại Việt Nam với vốn điều lệ xấp xỉ 1.008 tỷ đồng và tổng vốn chủ sở hữu xấp xỉ 2.142 tỷ đồng tính đến tháng 30/4/2012. HSC liên tiếp đón nhận các giải thưởng bình chọn của các tổ chức lớn có uy tín trong nước và quốc tế về năng lực chuyên môn và tính minh bạch trong hoạt động như:

- Đội ngũ Nghiên cứu Phân tích hàng đầu Việt Nam - Được bầu chọn qua The 2011 All-Asia Research Team Survey, do Institutional Investor thực hiện;

- Công ty Chứng khoán số một & Đội ngũ Nghiên cứu Phân tích hàng đầu Việt Nam - Được bầu chọn qua The 2010 Extel Survey, do Thomson Reuters thực hiện.

Hoạt động kinh doanh chính của công ty bao gồm: môi giới chứng khoán, nghiên cứu, ngân hàng đầu tư và đầu tư tài chính, có hệ thống mạng lưới bao gồm 7 phòng giao dịch và chi nhánh trên cả nước với Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VFM

Công ty VFM thành lập vào tháng 7 năm 2003, khởi đầu là công ty liên doanh của hai định chế tài chính lớn tại Việt Nam là Dragon Capital – công ty quản lý quỹ nước ngoài hàng đầu và lâu đời tại Việt Nam và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – một trong những ngân hàng cổ phần có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam. Sau thời gian hoạt động và phát triển, để khẳng định thế mạnh của công ty quản lý quỹ cũng như cam kết chất lượng dịch vụ, kể từ tháng 1 năm 2009, chúng tôi chuyển đổi từ công ty liên doanh sang công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM). Trong năm 2010, Công ty VFM đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận về việc tăng vốn điều lệ lên 229,5 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 79/UBCK-GP ngày 04/11/2010.

Với mô hình hoạt động mới, công ty VFM đã tận dụng nguồn lực tập trung, kinh nghiệm lâu năm, uy tín, tiềm lực vững mạnh của Dragon Capital và các đối tác chiến lược khác từ các tổ chức tài chính lớn có uy tín trên TTCK. Tất cả hội tụ thành sức mạnh tổng lực tạo nhiều lợi thế cạnh tranh hơn cho công ty VFM trên thị trường tài chính Việt Nam. Hiện nay, tổng tài sản Công ty quản lý quỹ VFM đang quản lý hơn 2.000 tỷ đồng (tính đến 31/12/2012).

Các quỹ do công ty VFM đang quản lý:

- **Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1):**

Quỹ đầu tư VF1 là quỹ công chúng đầu tiên do công ty VFM quản lý với tổng vốn huy động ban đầu là 300 tỷ đồng. Quỹ đầu tư VF1 đã tăng vốn điều lệ lần 1 từ 300 tỷ lên 500 tỷ đồng vào năm 2006 và tiếp tục tăng vốn điều lệ lần 2 thành công từ 500 tỷ lên 1.000 tỷ đồng vào năm 2007. Quỹ đầu tư VF1 được xem là một trong những chứng khoán có tính thanh khoản cao trên thị trường chứng khoán.

- **Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam (VF2):**

Quỹ VF2 là quỹ thành viên đầu tiên được thành lập vào tháng 12/2006 với sự tham gia góp vốn của 15 đối tác lớn trong ngành tài chính, ngân hàng và công ty niêm yết lớn, đặc biệt là tổ chức tài chính của chính phủ Hà Lan – FMO. Quỹ VF2 có số vốn huy động ban đầu là 400 tỷ đồng và đã tăng vốn điều lệ lên thành 963,9 tỷ đồng vào tháng 12 năm 2006. Quỹ VF2 được gia hạn thời gian hoạt động đến hết năm 2014.

- **Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VF4):**

Quỹ đầu tư VF4 là quỹ công chúng thứ hai do công ty VFM quản lý và được niêm yết tại SGD Tp HCM. Tổng huy động ban đầu là 806,46 tỷ đồng trong tổng vốn điều lệ là 8.000 tỷ đồng, hoạt động trong vòng 10 năm.

- **Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA):**

Đây là quỹ công chúng thứ ba do công ty VFM huy động, quản lý với số vốn ban đầu là khoảng 240,4 tỷ đồng, hoạt động trong vòng 05 năm. Đây là quỹ đầu tiên áp dụng mô hình Quant trong hoạt động đầu tư.

- **Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư:**

Đây là dịch vụ tài chính đặc thù được triển khai từ năm 2008 nhằm phục vụ cho nhu cầu đầu tư riêng biệt của từng khách hàng khác nhau. Với kinh nghiệm quản lý quỹ lâu năm tại thị trường Việt Nam, Dịch vụ Quản lý Danh mục đầu tư của công ty VFM sẽ thay mặt khách hàng thực hiện các mục tiêu đầu tư theo từng nhu cầu riêng biệt. Trong đó, công ty VFM được ủy thác đầu tư và quản lý tài sản của khách hàng, như thế sẽ giúp cho khách hàng có nhiều thời gian tập trung vào hoạt động kinh doanh chính của mình hơn. Khi tham gia dịch vụ này, tùy vào mức độ chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư, đội ngũ quản lý năng động của chúng tôi sẽ tư vấn và đề ra kế hoạch triển khai cụ thể dựa trên mục tiêu đầu tư là tối đa hóa lợi nhuận hay tìm kiếm thu nhập ổn định, lâu dài. Đối tượng khách hàng được tập trung bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và pháp nhân có số vốn lớn và các tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.

Các thông tin về hoạt động của Công ty quản lý quỹ VFM trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

3. GIỚI THIỆU NHÂN VIÊN QUẢN TRỊ QUỸ

- Bà **Lương Thị Mỹ Hạnh** Người điều hành QuỹVFMVFA
Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư công ty VFM
(xem phần giới thiệu ở mục 1.3)
- Bà **Phan Thị Thu Thảo** Người điều hành Quỹ VFMVFA
Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư công ty VFM
- Ông **Nguyễn Anh Nguyên** Trợ lý quản lý danh mục đầu tư Quỹ VFMVFA
Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư công ty VFM

Dưới đây là thông tin tóm tắt về **Đội ngũ phụ trách quản lý của Quỹ VFMVFA:**

Bà Phan Thị Thu Thảo

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) – Trung tâm Pháp Việt đào tạo về Quản lý (CFVG);
- Cử nhân chuyên ngành Kiểm toán Đại học Kinh tế Quốc Dân;
- 08 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và kiểm toán;
- Trưởng phòng Quản lý Danh mục Đầu tư tại VFM từ năm 2010.

Ông Nguyễn Anh Nguyên

- Cử nhân Quản trị kinh doanh Trường ĐH Asia Pacific (APU) Beppu, Oita, Nhật Bản;
- Đậu CFA bậc II;
- 04 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và kiểm toán;
- Chuyên viên đầu tư của công ty VFM từ năm 2009;
- Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư tại VFM từ năm 2012.

Ngoài ra, còn có sự tham gia của các chuyên viên phân tích cao cấp trong việc nghiên cứu, phân tích các khoản đầu tư, các loại chứng khoán nhằm tối ưu hóa danh mục đầu tư.

CHƯƠNG V: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) có trụ sở tại:

Địa chỉ: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38292288, Fax: (84-8) 62563635

Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP- NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 18/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 18/03/2008, và công văn số 2369/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 17/12/2008 về việc chấp thuận chuyển đổi giấy chứng nhận hoạt động lưu ký cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ.

CHƯƠNG VI: CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ VFM sẽ đề xuất ít nhất 02 Công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ VFMVFA, để đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà đầu tư.

Công ty kiểm toán dự kiến của Quỹ VFMVFA sẽ là Công ty Kiểm toán Ernst & Young hoặc Công ty KPMG hoặc Công ty PriceWaterHouse Cooper (PwC).

CHƯƠNG VII: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Tùy theo quy mô phát triển của Quỹ VFMVFA, công ty quản lý quỹ VFM sẽ lựa chọn Đại lý phân phối và/hoặc Đại lý ký danh. Nhà đầu tư vui lòng xem thông tin của các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở VFMVFA tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

CHƯƠNG VIII: TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

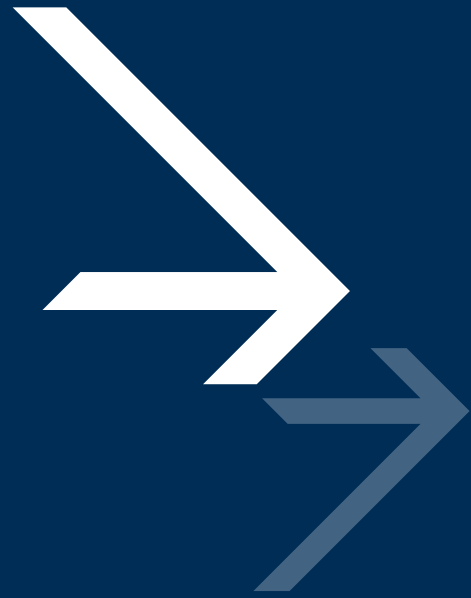
Tổ chức ủy quyền cho hoạt động: Dịch vụ quản trị Quỹ và Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Địa chỉ: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38292288, Fax: (84-8) 62563635

Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP- NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 18/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 18/03/2008, và công văn số 2369/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 17/12/2008 về việc chấp thuận chuyển đổi giấy chứng nhận hoạt động lưu ký cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).



PHẦN 4

CHƯƠNG IX: CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ VFMVFA

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ VFMVFA

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ	: Quỹ đầu tư Năng Động Việt Nam (VFMVFA)		
Tên tiếng Anh	: Vietnam Active Fund.		
Tên viết tắt	: Quỹ VFMVFA		
Địa chỉ	: Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM, Việt Nam.		
Điện thoại	: +84-8 3825 1488	Fax	: +84-8 3825 1489
Website	: www.vinafund.com		

1.2 Giấy phép phát hành và quy mô Quỹ

Quỹ VFMVFA được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép chuyển đổi từ hình thức quỹ đóng sang quỹ mở theo giấy phép số 03/GCN-UBCK vào ngày 18/04/2013

1.3 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ VFMVFA là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được chuyển đổi từ hình thức quỹ đóng, được Công ty quản lý quỹ quản lý trong suốt quá trình hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho Công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

Thời gian hoạt động của Quỹ VFMVFA được tính từ ngày được UBCKNN chính thức điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ VFMVFA

Bảng dưới đây thể hiện tình hình hoạt động của Quỹ VFMVFA trong quá khứ. Các chỉ số thể hiện tình hình hoạt động của Quỹ VFMVFA bao gồm các chỉ số về NAV, lợi nhuận, chi phí, vòng quay vốn đầu tư, các chỉ số về rủi ro của Quỹ VFMVFA và lợi nhuận, rủi ro của các chỉ số VN-Index và HNX-Index trong cùng kỳ. Lợi nhuận của Quỹ VFMVFA đã bao gồm cổ tức, lãi suất từ tiền gửi và trái phiếu và đã trừ đi chi phí hoạt động (phí quản lý, phí lưu ký giám sát, ...) tuy nhiên chưa bao gồm các chi phí liên quan đến hoạt động quỹ mở (phí phát hành, phí mua lại, phí chuyển đổi, ...). Kết quả hoạt động trong quá khứ không bảo đảm kết quả lợi nhuận trong tương lai.

		2010	2011	2012
Quy mô quỹ (tỷ đồng)		240,4	240,4	204,4
NAV (tỷ đồng)		221,4	171,7	172,2
NAV/ccq (đồng)		9.209,0	7.139,5	7.163,5
NAV/ccq cao nhất 52 tuần (đồng)		10.253,0	9.741,3	7.641,6
NAV/ccq thấp nhất 52 tuần (đồng)		8.533,0	7.139,5	6.866,3
Tổng chi phí (tỷ đồng)		4,6	5,0	4,9
Chi phí/ tài sản bình quân (%)		2,1	2,6	2,8
Vòng quay vốn đầu tư (%)		243,3	177,2	111,8
Tăng trưởng lũy kế từ khi hoạt động (2/4/2010)	VFMVFA (%)	(7,9)	(28,6)	(28,4)
	VN-Index (%)	(5,1)	(31,1)	(19,0)
	HNX-Index (%)	(30,4)	(64,2)	(65,2)
Tăng trưởng năm (%)	VFMVFA (%)	(7,9)	(22,5)	0,3
	VN-Index (%)	(5,1)	(27,5)	17,7
	HNX-Index (%)	(30,4)	(48,6)	(2,8)

		2010	2011	2012
Các chỉ tiêu về rủi ro:				
Độ lệch chuẩn				
	VFMVFA (%)	14,6	11,8	9,3
	VN-Index (%)	18,7	20,7	19,4
	HNX-Index (%)	31,4	22,9	26,0
Mức giảm tối đa từ đỉnh (Maximum Drawdown)				
	VFMVFA (%)	18,3	27,1	11,3
	VN-Index (%)	22,9	33,4	23,1
	HNX-Index (%)	48,8	50,4	39,5
Các chỉ tiêu về lợi nhuận/ rủi ro:				
Hệ số Sharpe				
	VFMVFA	(1,3)	(3,0)	(0,9)
	VN-Index	(0,8)	(2,0)	0,4
	HNX-Index	(1,6)	(3,2)	(0,3)
Lợi nhuận trên mức giảm tối đa (Return to maximum drawdown)				
	VFMVFA	(0,4)	(0,8)	0,0
	VN-Index	(0,2)	(0,8)	0,8
	HNX-Index	(0,6)	(1,0)	(0,1)

3. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

3.1 Mục tiêu đầu tư của Quỹ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following). Công ty quản lý quỹ thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước.

3.2 Chiến lược đầu tư của Quỹ

Để đạt được mục tiêu đã đề ra, Quỹ VFMVFA sử dụng mô hình đầu tư theo xu hướng thị trường (trend following). Mô hình đầu tư theo xu hướng thị trường ứng dụng phương pháp định lượng như sử dụng các mô hình thống kê một khối lượng lớn dữ liệu trên hệ thống máy vi tính để nắm bắt chính xác các xu hướng trung và dài hạn xuất hiện trên các thị trường khác nhau. Nói một cách cụ thể, mô hình này đầu tư dựa trên cơ chế như sau: mua khi thị trường có xu hướng tăng và bán khống khi thị trường có xu hướng giảm. Vì bán khống (short-sales) chưa được thực hiện ở thị trường Việt Nam, chiến lược đầu tư theo xu hướng mà Quỹ VFMVFA sử dụng không thể tìm kiếm lợi nhuận khi thị trường đi vào xu hướng giảm. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư theo xu hướng thị trường mà Quỹ VFMVFA đề ra vẫn có khả năng tạo ra lợi nhuận ở cả hai xu hướng thị trường (xu hướng tăng và xu hướng giảm) trong tương lai khi Luật cho phép nghiệp vụ bán khống được thực hiện. Chiến lược đầu tư theo xu hướng thị trường không tìm cách dự đoán thị trường mà thay vào đó là giải ngân khi thị trường đã xuất hiện các xu thế rõ ràng và thoát khỏi thị trường (exit) khi các xu thế trên đã kết thúc hoặc đảo chiều. Hơn nữa, phương pháp đầu tư này có mức lợi nhuận không tương quan với phương pháp đầu tư truyền thống ("buy and hold") vì chiến lược đầu tư theo xu hướng thị trường thực hiện bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi.

3.3 Cơ cấu đầu tư của Quỹ

Quỹ VFMVFA sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- c. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính;
- d. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- e. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
- f. Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

Hiện tại, do điều kiện thị trường Việt Nam chưa phát triển các thị trường khác như thị trường lãi suất, thị trường ngoại hối, thị trường hàng hóa v.v, nên Quỹ VFMVFA sẽ không đầu tư vào các loại tài sản khác ngoại trừ chứng khoán niêm yết, trái phiếu chính phủ trong tương lai gần. Tuy nhiên, Quỹ VFMVFA vẫn để ngỏ khả năng đầu tư vào chứng khoán chưa niêm yết cũng như các loại tài sản khác nếu thị trường các tài sản đó được cho phép bởi Luật và đáp ứng được yêu cầu về chất lượng cũng như thanh khoản.

3.4 Lĩnh vực đầu tư

Với chiến lược đầu tư vào rổ cổ phiếu thanh khoản, cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành nghề của Quỹ sẽ thay đổi theo thời gian tùy vào mức độ thanh khoản của các cổ phiếu trên thị trường.

Dự kiến lĩnh vực đầu tư của Quỹ VFMVFA sẽ chia thành 14 nhóm ngành nghề với tỷ trọng thay đổi phụ thuộc vào thanh khoản của thị trường và tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại 2.7 của mục này tại Bản Cáo bạch. Các ngành nghề bao gồm:

- Ngân hàng - Dịch vụ tài chính
- Thực phẩm - Nước giải khát
- Vật liệu - Khai khoáng
- Cơ sở hạ tầng - Bất động sản
- Tiện ích công cộng
- Năng lượng
- Bán lẻ
- Hàng tiêu dùng
- Bảo hiểm
- Hàng hóa công nghiệp
- Dược phẩm
- Vận tải
- Dịch vụ
- Dệt may- Thiết bị phụ tùng

3.5 Các hạn chế đầu tư của Quỹ

1. Danh mục đầu tư của quỹ VFMVFA phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VFMVFA bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời phải đảm bảo:

- a. Không được nắm giữ quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b mục 3.3 Chương IX của Bản cáo bạch này;
 - b. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e khoản 1 mục 3.3 Chương IX của Bản cáo bạch và tài sản là cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau; trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều lệ này;
 - c. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi (trừ trái phiếu chính phủ);
 - d. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;
 - e. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản là cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
 - f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ;
 - g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
 - h. Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
 - i. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
3. Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i khoản 2 Điều 3.5 Chương IX của Bản cáo bạch, cơ cấu đầu tư của quỹ mở được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế quy định tại khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - b. Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
 - c. Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư.
 - d. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
 - e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
 - f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
 4. Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.
 5. Trường hợp sai lệch là do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
 6. Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 1 mục 3.3 Chương IX của Bản cáo bạch này phát hành tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

3.6 Hạn chế vay

1. Công ty quản lý quỹ VFM không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
2. Công ty quản lý quỹ VFM không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ VFMVFA, ngoại trừ trường hợp

vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

3. Công ty quản lý quỹ VFM không được sử dụng tài sản của Quỹ VFMVFA để ký quỹ thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công ty quản lý quỹ VFM không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
4. Quỹ VFMVFA được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.

3.7 Phương pháp lựa chọn

Quỹ VFMVFA phân tích và xác định xu hướng thị trường và đưa ra tín hiệu mua bán dựa trên những thuật toán đã được lập trình xuất phát từ:

- (i) các chỉ báo mua bán
- (ii) hệ thống quản lý rủi ro (risk management) và
- (iii) hệ thống phân bổ tài sản (money management).

Những yếu tố trên được kết hợp một cách khoa học nhằm tạo nên một hệ thống mua bán chuyên nghiệp và thống nhất. Cơ chế mua bán theo xu hướng này được dự trù sẽ tạo ra 3 đến 4 tín hiệu mua bán trong một năm trên chỉ số thị trường (VN-Index) hơn là tập trung tạo ra những tín hiệu mua bán của từng loại chứng khoán cụ thể. Ví thể, danh mục của Quỹ VFMVFA sẽ là rổ chứng khoán có biến động gần giống như biến động của VN-Index.

Yếu tố đầu tiên của mô hình đầu tư theo xu hướng được lập trình trước để tự động đưa ra:

- (i) những chỉ báo mua để giải ngân vào thị trường chỉ sau khi xu hướng đi lên được xác định và
- (ii) những chỉ báo bán để thực hiện hóa lợi nhuận khi xu hướng ban đầu kết thúc hoặc đảo chiều.

Hệ thống phân bổ tài sản (money management) của mô hình quyết định quy mô phân bổ tài sản đầu tư của các mua bán trên để tối đa mức tăng trưởng vốn đầu tư và giảm thiểu rủi ro giảm giá trị tài sản trong dài hạn. Lý thuyết thông tin (The Information Theory) được ứng dụng trong hệ thống phân bổ tài sản và hệ thống quản lý rủi ro của Quỹ VFMVFA.

Hệ thống quản lý rủi ro của mô hình quyết định:

- (i) cơ chế cắt lỗ (cut-loss) khi mô hình đưa ra tín hiệu mua sai để hạn chế lỗ và
- (ii) cơ chế tái đầu tư (re-entry) khi mô hình đưa ra tín hiệu cắt lỗ (cut-loss) sai để không bỏ lỡ xu hướng tiếp theo.

Hơn nữa, Quỹ VFMVFA còn sử dụng mô hình tối ưu hóa các tham biến (parameter) để (1) các tín hiệu mua bán tiệm cận hơn với đỉnh và đáy của thị trường, (2) ngăn chặn các chỉ báo đưa ra quá nhiều tín hiệu giả (whipsaw) và (3) tạo ra cơ chế cắt giảm quy mô đầu tư trong trường hợp xuất hiện các chỉ báo kỹ thuật “phản vệ” (technical counter indicator). Phương pháp tối ưu hóa được ứng dụng từ lý thuyết Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence- Machine Learning).

Mô hình đầu tư theo xu hướng mà Quỹ VFMVFA thực hiện sử dụng dữ liệu quá khứ để phân tích và kiểm tra tính hiệu quả của hệ thống và khả năng sinh lợi nhuận ở các điều kiện thị trường khác nhau. Sự phân tích và kiểm tra tính hiệu quả được thực hiện trên mẫu dữ liệu chính (in sample data) và mẫu dữ liệu khác (out of sample data). Trong khi thực hiện việc kiểm tra (back-testing), phí giao dịch (transaction cost) và mức trượt giá (slippage) do ảnh hưởng của tính thanh khoản của thị trường, cũng được đưa vào nhằm bảo đảm độ thiết thực của mô hình.

Quỹ VFMVFA thực hiện phương thức kiểm tra đơn vị (unit testing) trên mỗi chiến lược mua bán riêng lẻ. Quỹ VFMVFA được chia thành từng danh mục nhỏ theo từng chiến lược đầu tư khác nhau.

a. Các chỉ báo Mua/Bán:

Các chỉ báo sau đây được kiểm tra và thử nghiệm để tìm kiếm những tín hiệu mua bán chính xác và thiết thực trên những điều kiện thị trường khác nhau: các chỉ báo phân tích kỹ thuật về giá (price indicator), về khối lượng giao dịch (volume indicator), về độ biến động của thị trường (volatility indicator) và các chỉ báo của phân tích cơ bản (fundamental analysis indicator) dựa trên lãi suất. Dưới đây là các chỉ báo mua/bán, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- **Các chỉ báo về giá cả (Price indicator):** Chỉ báo này dựa trên nguyên tắc thị trường phản ánh tất cả hoạt động của nó trên giá cả. Một số mô hình mua bán triển vọng đã được nghiên cứu:
 - **Mô hình đường trung bình động (moving average):** Đường trung bình động sử dụng dãy dữ liệu để làm giảm độ dao động trong ngắn hạn của giá và chỉ báo những xu hướng về giá dài hạn. Mô hình này cho tín hiệu mua khi đường trung bình động ngắn hạn cắt đường trung bình động dài hạn theo hướng đi lên hoặc khi giá cắt đường trung bình động theo hướng đi lên. Tín hiệu bán xuất hiện theo hướng ngược lại.
 - **Mô hình dựa trên độ dốc của đường hồi quy (regression slope based indicator):** Độ dốc đường hồi quy của đường trung bình động - nói cách khác, tốc độ tăng hoặc giảm của thị trường - được dùng để bắt đầu đi lên/ xuống của thị trường (momentum). Chỉ báo này có thể dùng để đo lường "sức khỏe" của thị trường. Ví dụ như thị trường có thể đang ở xu hướng đi lên nhưng tốc độ tăng giảm lại có thể chỉ báo xu hướng đi lên sắp kết thúc và quay đầu.
 - **Mô hình Parabolic SAR:** Chỉ báo này sử dụng giá trị cao nhất đạt được của giá trong xu hướng lên hoặc giá trị thấp nhất của giá trong xu hướng xuống của thị trường. Tại mỗi bước giá của thị trường, chỉ số SAR mới được tính dựa trên chỉ số SAR của 1 ngày trước đó. Khi giá cổ phiếu tăng/ giảm, SAR cũng sẽ tăng/ giảm với tốc độ tăng dần theo thời gian. Vì thế, mô hình này sẽ cho tín hiệu mua khi SAR xuất hiện thấp hơn giá và bán khi SAR xuất hiện cao hơn mức giá của thị trường.
 - **Mô hình dựa trên kênh giá Donchian:** Giá cao nhất của giá cao trong ngày trong một khoảng thời gian nhất định trong quá khứ (highest high) và giá thấp nhất của giá thấp trong ngày trong một khoảng thời gian nhất định trong quá khứ (lowest low) tạo nên ngưỡng chặn trên và dưới của giá cổ phiếu. Nếu giá vượt lên trên hoặc xuống dưới kênh giá này thì mô hình sẽ cho tín hiệu mua hoặc bán.
- **Các chỉ báo về khối lượng giao dịch (Volume indicator):** Đây là các chỉ báo cơ bản thứ 2 để phân tích xu hướng thị trường. Dưới đây là một số mô hình cơ bản dựa trên các chỉ số này:
 - **Mô hình dựa trên đường trung bình động của khối lượng giao dịch:** Nguyên tắc cơ bản của mô hình này là khối lượng giao dịch sẽ tăng dần theo sự gia tăng về giá và đỉnh của khối lượng giao dịch có thể dự báo xu hướng tăng sắp kết thúc. Mô hình đưa ra tín hiệu mua khi tốc độ tăng của đường trung bình động của khối lượng giao dịch dương và bán khi chỉ số này âm.
 - **Mô hình dựa trên chỉ báo về độ rộng của thị trường:** là số cổ phiếu tăng giá/ số cổ phiếu giảm giá trong vòng 60 ngày quá khứ để chỉ thị "sức khỏe" của thị trường. Chẳng hạn, thị trường vẫn đang trong xu thế tăng nhưng hơn 50% số cổ phiếu giảm giá chỉ báo xu thế tăng giá có thể sẽ chậm lại. Mô hình cho tín hiệu mua khi chỉ số này vượt xa 1 và bán khi chỉ số này tiệm cận 0.
- **Các chỉ báo về độ biến động (Volatility indicator):** độ biến động về giá cung cấp thêm thông tin để xác định các diễn biến của giá ngoài khối lượng giao dịch. Một số mô hình tiêu biểu dựa trên các chỉ báo này là:
 - **Mô hình dải Bollinger:** chỉ báo này đưa ra các ngưỡng cao và thấp tương đối để tìm ra độ biến động cực đại tương đối và xác nhận xu hướng. Có 2 mô hình được nghiên cứu sử dụng dải Bollinger là (1) mô hình chỉ báo xác nhận (confirmation signal) và (2) mô hình chỉ báo đảo chiều (reversal signal). Trong mô hình đầu tiên, mô hình chỉ tín hiệu mua (bán) khi giá cổ phiếu vượt dải Bollinger trên (dưới) và độ rộng của dải tăng dần. Trong mô hình chỉ báo đảo chiều, mua (bán) khi giá vượt ra ngoài dải Bollinger dưới và độ rộng của dải giảm dần.
 - **Mô hình dựa trên biến động quá khứ của giá (Historical Volatility):** có 2 mô hình được nghiên cứu sử dụng chỉ báo về độ biến động quá khứ: mô hình biến động tương đối và mô hình biến động tuyệt đối. Với mô hình đầu tiên, khi độ biến động trong ngắn hạn có mức rất thấp so với độ biến động dài hạn thì thị trường có khả năng tăng hoặc giảm cao. Vì thế, mô hình này được kết hợp với hệ thống báo hiệu xu hướng khác. Đối với mô hình dựa trên biến động tương đối, hệ thống chỉ đưa ra tín hiệu mua vì thế cần phải được kết hợp với các chỉ báo bán khác để tạo ra một mô hình hoàn chỉnh. Tín hiệu mua từ mô hình này có thể được diễn giải như sau: "Nếu độ biến động quá khứ cao hơn một mức được định sẵn trong một khoảng thời gian và rút xuống thấp hơn mức độ đó thì mua".

- **Chỉ báo cơ bản (fundamental analysis indicator):** Mô hình định lượng của Quỹ VFMVFA kết hợp các chỉ báo phân tích kỹ thuật và chỉ báo phân tích cơ bản về vĩ mô trong hệ thống. Quỹ VFMVFA sử dụng sự chênh lệch giữa lãi suất ngắn hạn và lãi suất qua đêm và sự chênh lệch giữa lãi suất dài hạn và lãi suất ngắn trong mô hình của mình. Chỉ báo đầu tiên chỉ thị độ thanh khoản của hệ thống ngân hàng và có mối tương quan nghịch (negative relationship) với thị trường chứng khoán. Chỉ báo thứ hai dựa trên tính chất của đường cong lợi suất (yield curve), phản ánh kỳ vọng dài hạn của nhà đầu tư về nền kinh tế, và vì thế có mối tương quan thuận (positive relationship) với thị trường chứng khoán...

b. Hệ thống phân bổ tài sản (Money management) và quản lý rủi ro (Risk management)

Quỹ VFMVFA đặc biệt chú trọng đến nghiên cứu sâu về các công cụ quản lý rủi ro và phân bổ tài sản, những yếu tố tạo nên sự khác biệt lớn cho sự tăng trưởng dài hạn của NAV dựa trên ảnh hưởng rất lớn của hiệu ứng lãi kép. Với hệ thống quản lý rủi ro và phân bổ tài sản hợp lý, tốc độ tăng trưởng của tài sản được tối đa hóa và đồng thời giảm thiểu được biến động.

- **Hệ thống phân bổ tài sản:** Quyết định quy mô đầu tư cho mỗi mô hình định lượng dựa trên xác suất sinh lời của mô hình để cân bằng giữa mục tiêu tối đa hóa tăng trưởng dài hạn (capital growth) và giảm thiểu rủi ro phá sản (risk ruin). Quỹ VFMVFA sử dụng lý thuyết thông tin (Information theory), được phát kiến bởi nhà nghiên cứu của công ty Bell Labs, Claude Shannon, nhằm tăng cường độ tin cậy của các cuộc liên lạc điện thoại thường và điện thoại di động. Trong lý thuyết này, một trong những yếu tố đo lường quan trọng của thông tin là “entropy”, được tính bằng số bit trung bình cần thiết cho mỗi cuộc liên lạc. Nếu độ tin cậy của thông tin càng cao, thì entropy - hay số bit trung bình cần thiết cho mỗi cuộc liên lạc càng thấp và ngược lại. Nói cách khác, độ tin cậy của thông tin càng cao thì lượng thông tin cần thiết trên mỗi kênh thông tin càng cao, vì thế cần ít kênh thông tin hơn (chẳng hạn số bit cần thiết để truyền tải thông tin sẽ ít hơn). Lý thuyết của Shannon cũng chú ý đến “equivocation” - xác suất thông điệp của thông tin đưa ra là sai - và tìm ra cách để loại trừ equivocation ra khỏi kênh thông tin để xác định lượng thông tin chính xác. Thông tin trên thị trường chứng khoán cũng có những equivocation vì độ chính xác của thông tin cũng xảy ra theo xác suất vì thông tin chính xác về thị trường có thể chưa được biết đến một cách đầy đủ. Trong trường hợp của Quỹ VFMVFA, mỗi mô hình định lượng đều có xác suất thành công khác nhau, hay mức độ tin cậy khác nhau. Vì thế, lý thuyết thông tin được ứng dụng trong việc phân bổ tài sản ở khía cạnh lý thuyết này báo cho chúng ta biết chính xác làm sao sử dụng độ tin cậy của các mô hình định lượng để phân bổ tài sản vào các mô hình mua bán này.
- **Hệ thống quản lý rủi ro:** Hệ thống này đưa ra các cơ chế cắt lỗ (cut-loss) để giảm khả năng toàn bộ danh mục phát sinh lỗ khi mô hình xuất hiện các tín hiệu mua không thành công (whipsaw) hoặc khi có khủng hoảng. Bên cạnh đó, cơ chế tái gia nhập thị trường (re-enter) cũng được thiết lập để giảm khả năng mua giá cao hơn nhiều so với giá mua ban đầu trước khi tín hiệu cắt lỗ giả xuất hiện. Mặt khác, cơ chế quản lý rủi ro cũng xây dựng các chỉ báo “phản vệ” (technical counter indicator) nhằm xác định thời điểm cắt giảm quy mô đầu tư trong điều kiện thị trường không thuận lợi. Hệ thống này được thiết lập thông qua phương pháp tối ưu hóa dựa trên phương thức Trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence - Machine learning) nói chung và thuật toán tiến hóa (Evolutionary algorithms) nói riêng. Thuật toán tiến hóa mô phỏng thuyết tiến hóa sinh học để tìm ra các đáp án tốt nhất cho các vấn đề có độ phức tạp cao. Yếu tố quyết định của phương pháp này chính là khả năng thích ứng khi điều kiện thị trường thay đổi.

3.8 Hạn chế của mô hình Quỹ VFMVFA

Mô hình đầu tư theo xu hướng có khả năng thua lỗ khi xuất hiện nhiều tín hiệu giả (whipsaw). Tín hiệu mua giả (Buy whipsaw) xảy ra khi các chỉ báo đưa ra tín hiệu mua, thị trường có những biểu hiện của xu hướng đi lên nhưng sau đó quay đầu đến mức cắt lỗ làm Quỹ phải thanh toán hoàn toàn danh mục. Mặt khác, tín hiệu cắt lỗ giả (cut-loss whipsaw) xuất hiện khiến Quỹ thoát hoàn toàn khỏi thị trường nhưng thị trường lại bắt đầu một xu hướng tăng thật sự. Những tín hiệu giả có thể làm cho lợi nhuận của Quỹ thấp hơn lợi nhuận của Quỹ đầu tư theo phương pháp truyền thống (Buy and Hold) nếu mô hình đưa ra tín hiệu giả trong giai đoạn đầu. Một trong những phương pháp để giảm thiểu tín hiệu giả và bảo đảm mức tăng trưởng bền vững là phương pháp kết hợp nhiều chỉ báo khác nhau và các tham biến khác nhau mà Quỹ VFMVFA sẽ áp dụng.

Một hạn chế khác là nguồn dữ liệu hạn chế của thị trường chứng khoán Việt Nam non trẻ, trong khi mô hình định lượng cần được khai thác trên khối lượng thông tin lớn.

Chiến lược đầu tư theo xu hướng được triển khai tối ưu khi sử dụng một hoặc hai mô hình đơn giản trên nhiều loại thị trường khác nhau. Điều này không khả thi đối với thị trường Việt Nam. Một phương pháp thay thế là đa dạng hóa các mô hình mua bán hiệu quả khác nhau và áp dụng vào các nhóm cổ phiếu khác nhau trên một thị trường. Quỹ VFMVFA thực hiện phương pháp này qua việc đào sâu nghiên cứu nhiều loại chỉ báo khác nhau và đặt hệ thống phân bổ tài sản và quản lý rủi ro lên hàng đầu.

4. ĐIỀU LỆ QUỸ

Tóm tắt Điều lệ Quỹ với các thông tin chính sau đây:

(chi tiết các điều khoản Điều lệ được trình bày ở Dự thảo Điều lệ Quỹ VFMVFA đính kèm hồ sơ đăng ký chuyển đổi Quỹ VFMVFA từ quỹ đóng sang quỹ mở)

- 4.1 Các điều khoản chung
- 4.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ
- 4.3 Nhà đầu tư, sổ đăng ký nhà đầu tư và chuyển nhượng chứng chỉ quỹ
 - Điều 14. Nhà đầu tư
 - Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư
 - Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư
 - Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ
 - Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ
 - Điều 19. Giá bán, giá mua lại
 - Điều 20. Thừa kế chứng chỉ quỹ
- 4.4 Đại hội nhà đầu tư
 - Điều 21. Đại hội nhà đầu tư
 - Điều 22. Đại hội Nhà đầu tư bất thường
 - Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư
 - Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư
 - Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư
 - Điều 26. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư
- 4.5 Ban đại diện Quỹ
 - Điều 27. Ban đại diện Quỹ
 - Điều 28. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ
 - Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ
 - Điều 30. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ
 - Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ
 - Điều 32. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ
 - Điều 33. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ
- 4.6 Công ty quản lý quỹ
 - Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ
 - Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ
 - Điều 36. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ
 - Điều 37. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

4.7 Ngân hàng giám sát

Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát

Điều 40. Hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của ngân hàng giám sát

4.8 Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền

Điều 43. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

Điều 44. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

Điều 46. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

4.9 Đại lý phân phối

Điều 47. Điều kiện đăng ký hoạt động đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở

Điều 48. Hoạt động của đại lý phân phối

Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ

4.10 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Điều 51. Năm tài chính

Điều 52. Chế độ kế toán

Điều 53. Báo cáo tài chính

Điều 54. Báo cáo khác

4.11 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư

Điều 55. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ

Điều 58. Đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư, quỹ

Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

4.12 Thu nhập và phân phối lợi nhuận

Điều 60. Thu nhập của quỹ

Điều 61. Phân phối lợi nhuận

4.13 Phí và các chi phí hoạt động

Điều 62. Các loại phí do nhà đầu tư trả

Điều 63. Các loại Phí do quỹ trả

Điều 64. Chi phí hoạt động của Quỹ

4.14 Tái cơ cấu Quỹ

Điều 65. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập

Điều 66. Các điều kiện tách quỹ

Điều 67. Các điều kiện giải thể Quỹ

5. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một ngân hàng giám sát hay bất kỳ tổ chức nào, về việc quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra.

Đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập sau một khoản thời gian dài. Các nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà nhà đầu tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ VFMVFA và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào quỹ.

5.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà quỹ đầu tư có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư của Quỹ VFMVFA. Rủi ro này thuộc rủi ro mang tính hệ thống nằm ngoài khả năng kiểm soát của công ty quản lý quỹ. Tuy nhiên, rủi ro này được giảm thiểu với cơ chế cắt lỗ trước khi thị trường giảm quá sâu.

5.2 Rủi ro của mô hình định lượng

Rủi ro này phát sinh khi thị trường có những thay đổi lớn làm ảnh hưởng đến hiệu quả của mô hình đầu tư. Tuy nhiên, mô hình áp dụng cho Quỹ VFMVFA được nghiên cứu và thử nghiệm (backtesting) khả năng thích ứng với nhiều điều kiện khác nhau của thị trường (robustness). Đồng thời cơ chế tu sửa mô hình cũng được xây dựng song song nhằm dự phòng cho những kịch bản thị trường có những thay đổi lớn và phức tạp.

5.3 Rủi ro tính thanh khoản của thị trường

Một trong những yếu tố quan trọng của Quỹ là việc đầu tư và thoát khỏi thị trường đúng thời điểm. Vì thế tính thanh khoản của thị trường đóng vai trò quan trọng đến lợi nhuận của Quỹ. Với mô hình đầu tư theo xu thế dựa vào phân tích định lượng, Quỹ sử dụng những thuật toán nhằm chọn lọc các cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất đồng thời tiệt cận hóa những vùng đỉnh và đáy của thị trường. Đây là những vùng mà tính thanh khoản vẫn còn khá tốt, đáp ứng được nhu cầu đầu tư vào và thực hiện hóa lợi nhuận của Quỹ.

5.4 Rủi ro về cơ sở dữ liệu

Do thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ mới có hơn 10 năm lịch sử nên dữ liệu về những chu kỳ kinh tế ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán chưa đầy đủ. Đây là rủi ro mang tính hệ thống nằm ngoài khả năng kiểm soát của công ty quản lý quỹ. Mô hình được thử nghiệm trên cơ sở dữ liệu dài nhất có thể và được phân thành các chu kỳ nhỏ để kiểm tra khả năng thích ứng của mô hình.

5.5 Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác

Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Tại Việt Nam hiện nay chưa hình thành các tổ chức tài chính trung gian chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

Để đảm bảo cơ cấu tài sản của Quỹ VFMVFA được phân bổ theo đúng mục tiêu và chiến lược đề ra, đồng thời vẫn đúng theo các quy định về đầu tư quỹ mở và duy trì thanh khoản cao, Quỹ đầu tư VFMVFA sẽ đầu tư vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giao dịch mua bán lại (repo)

trái phiếu chính phủ và nắm giữ tiền mặt khi Quỹ xuất hiện tín hiệu bán hoàn toàn danh mục. Các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương có độ an toàn về khả năng thanh toán cao nên hạn chế được rủi ro này. Đối với giao dịch mua bán lại, bên cạnh việc đặt định mức hạn chế tỷ trọng, Quỹ VFMVFA có những cơ chế chọn lọc đối tác có tiềm lực tài chính vững mạnh và có uy tín lớn để thực hiện giao dịch mua bán lại nhằm hạn chế tối đa rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác.

5.6 Rủi ro pháp lý

Từ khi Việt Nam chính thức phát triển nền kinh tế theo hướng thị trường vào đầu thập niên 90, Chính phủ đã và đang hoàn thiện dần khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các hoạt động liên quan đến chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán được Chính phủ điều chỉnh trong các văn bản pháp lý ban hành vào năm 1998. Năm 2006, trước sự bùng nổ của thị trường chứng khoán và việc gia nhập WTO của Việt Nam, nhiều văn bản pháp lý về thị trường chứng khoán đã được Chính phủ ban hành như Luật chứng khoán, các nghị định hướng dẫn, quy chế hoạt động... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ VFMVFA trong tương lai.

5.7 Rủi ro rút vốn

Hoạt động theo Quy chế Quỹ mở, nhà đầu tư có thể rút vốn theo nhu cầu thông qua lệnh bán chứng chỉ Quỹ VFMVFA. Tuy nhiên, khi tất cả các nhà đầu tư muốn rút một lượng tiền lớn so với quy định pháp luật về tỷ lệ rút vốn tối đa và so với quy mô thanh khoản của thị trường, việc chuyển đổi tỷ lệ lớn giá trị của Quỹ thành tiền mặt trong thời gian ngắn có thể dẫn đến giá trị tài sản đầu tư của quỹ giảm mạnh và ảnh hưởng đến giá trị thực tế nhà đầu tư được nhận. Do đó, nhu cầu rút vốn của nhà đầu tư có thể sẽ chỉ được đáp ứng một phần hoặc trong thời gian chậm hơn theo quy định.

Trong một số trường hợp bất khả kháng, nhà đầu tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ Quỹ VFMVFA trong thời gian chứng chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định tại Chương X mục 4.6 – “thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ” trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản cáo bạch này.

Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công ty quản lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho nhà đầu tư.

5.8 Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ (Chinese Wall) nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính đang được quản lý bởi công ty quản lý quỹ.

5.9 Thuế

Nhà đầu tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo Quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ VFMVFA.



PHẦN 5

CHƯƠNG X : PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VFMVFA SAU KHI ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ VFMVFA và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;
- Luật số 62/2010/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012;
- Nghị định 85/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;
- Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ ;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán;
- Thông tư số 147/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế hành nghề chứng khoán” được ban hành kèm theo quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. CHUYỂN ĐỔI TÀI KHOẢN GIAO DỊCH VÀ XÁC NHẬN SỞ HỮU CHỨNG CHỈ QUỸ VFMVFA CHO NHÀ ĐẦU TƯ SAU KHI CHUYỂN ĐỔI.

Công ty quản lý quỹ VFM sẽ có thông báo hướng dẫn nhà đầu tư đến các Đại lý Phân phối chỉ định (được nêu trong Bản cáo bạch) tiến hành thủ tục mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở sau khi Quỹ VFMVFA được UBCKNN cấp giấy phép chính thức chuyển sang quỹ mở. Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của nhà đầu tư sẽ được mở và quản lý tại đơn vị cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền.

Trường hợp những thông tin sẵn có của nhà đầu tư trong danh sách chuyển đổi do TTLK cung cấp không đáp ứng đủ theo luật định của quỹ mở, nhà đầu tư cần tiến hành bổ sung các thông tin liên quan tại các Đại lý Phân phối chỉ định trước khi thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở đầu tiên.

Số lượng chứng chỉ quỹ VFA mà nhà đầu tư sở hữu tại ngày giao dịch cuối cùng của Quỹ VFA dạng đóng theo danh sách được cung cấp bởi TTLK sẽ được ghi nhận tại tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của nhà đầu tư.

3. TÓM TẮT CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH CỦA QUỸ SAU CHUYỂN ĐỔI

- Tên Quỹ QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM (VFMVFA)
- Tên tiếng Anh Vietnam Active Fund
- Tên viết tắt Quỹ VFMVFA
- Hình thức của Quỹ Quỹ công chúng dạng mở
- Nhà đầu tư của Quỹ Là nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước Việt Nam
- Thời hạn hoạt động của Quỹ Không giới hạn
- Vốn lưu động tối thiểu 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng
- Đơn vị tiền tệ Việt Nam Đồng
- Giá trị đăng ký mua tối thiểu 10.000.000 (mười triệu đồng)
- Mục tiêu/chiến lược đầu tư Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following)
- Hình thức sở hữu Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử
- Địa điểm phát hành:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)

Tầng 9, Phòng 903, Tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Các đối tác có liên quan đến các đợt phát hành tiếp theo:

Tổ chức phát hành	:	Quỹ Đầu tư Năng Động Việt Nam(VFMVFA)
Đại diện phát hành	:	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	:	Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Công ty kiểm toán dự kiến	:	Công ty Kiểm toán Ernst & Young hoặc Công ty KPMG hoặc Công ty PriceWaterHouse Cooper (PwC)
Hệ thống Đại lý phân phối	:	Chi tiết về địa chỉ và chi nhánh của các đại lý phân phối được nêu trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

- Phương thức đăng ký:

Việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ VFMVFA được coi là hoàn tất khi:

- o Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào **Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở**, kèm theo các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu (CMND/hộ chiếu/GPKD, giấy uỷ quyền có công chứng (nếu có), giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần- CCA (đối với nhà đầu tư nước ngoài)...);
 - o Nhà đầu tư hoặc người được uỷ quyền điền đầy đủ thông tin đăng ký mua chứng chỉ quỹ vào **Phiếu đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở**;
 - o Nộp đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Quỹ VFMVFA sẽ không niêm yết giao dịch chứng chỉ quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán. Nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối chỉ định.

4. CÁCH THỨC GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

4.1 Quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

a. Thời gian giao dịch chứng chỉ quỹ

- Ngày giao dịch đầu tiên sẽ được thực hiện không chậm hơn 30 (ba mươi) ngày kể từ Quỹ VFMVFA được UBCKNN cấp giấy phép chuyển đổi sang quỹ mở. Tần suất giao dịch được tổ chức định kỳ 2 (hai) lần trong 1 (một) tháng, vào ngày thứ Sáu thứ hai và thứ Sáu thứ tư hàng tháng (tức ngày T);
- Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau đó. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi có các dịp lễ tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

b. Thời điểm đóng sổ lệnh

- Là 10g30 phút sáng ngày T-1 trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ;
- Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi chứng chỉ quỹ và xác nhận tiền mua chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư đã được chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ;
- Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày ngày nghỉ Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi có các dịp Lễ Tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

c. Hủy lệnh giao dịch:

- Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không hợp lệ;
- Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần;
- Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối mà nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch, và phải trước Thời điểm đóng sổ lệnh;
- Trong trường hợp nhà đầu tư hủy lệnh Mua chứng chỉ quỹ sau khi đã chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư chậm nhất năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Các phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư chịu.

d. Thời hạn xác nhận giao dịch:

- Là thời điểm chậm nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+3), tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để gửi nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch.

e. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư:

- Là thời điểm chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+5), tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ chuyển tiền thanh toán bán chứng chỉ quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của nhà đầu tư sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ Quỹ.

f. Thời hạn duy trì tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở:

- Trong trường hợp tài khoản của nhà đầu tư có số dư bằng không (0) và không có bất kỳ giao dịch nào trong vòng một (01) năm, tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở VFMVFA sẽ được Công ty Quản lý Quỹ tự động khoá (inactive) cho đến khi nhà đầu tư yêu cầu kích hoạt lại tài khoản giao dịch và cập nhật những thông tin mới trên tài khoản tại các Đại lý Phân phối.

4.2 Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

- Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVFA sẽ được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ và theo các quy định về Công bố thông tin.

- Giá giao dịch một đơn vị quỹ được xác định như sau:
 - **Giá bán/ Giá phát hành:** tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ.
Giá phát hành này được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng thêm phí phát hành chứng chỉ quỹ tại các kỳ giao dịch sau khi chuyển đổi.
 - **Giá mua lại:** là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư.
Giá mua lại được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ đi phí mua lại.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được xác định vào ngày thứ Sáu hàng tuần và được công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kế tiếp trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ và theo các quy định về Công bố thông tin.

4.3 Thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ

- Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch mua khi đã hoàn tất thủ tục mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ VFMVFA tại các Đại lý phân phối chỉ định.
- Giá trị giao dịch của lệnh mua không được nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu là 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- Lệnh giao dịch mua chứng chỉ quỹ mở phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh, và tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ VFMVFA trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, và không thấp hơn giá trị mua tối thiểu, thì số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.
- Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Phí phát hành}(\%))}{\text{NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch}}$$
- Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Việc thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của nhà đầu tư đến tài khoản của Quỹ VFMVFA tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam.

4.4 Thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ

- Lệnh giao dịch bán phải được điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký bán chứng chỉ quỹ và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh.
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán không được thấp hơn một trăm (100) chứng chỉ quỹ và số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch phải lớn hơn hoặc bằng số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là một trăm (100) chứng chỉ quỹ.
- Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký bán toàn bộ số chứng chỉ quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này.
- Lệnh bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Chương X, mục 4.6- “thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ” của Bản cáo bạch này.
- Số tiền bán chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị Bán được nhận} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch} \times (1 - \text{Phí mua lại}(\%))$$
- Việc thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của nhà đầu tư chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+5). Tổng số tiền thanh toán sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán áp dụng theo quy định của pháp luật.

4.5 Thực hiện giao dịch chuyển đổi các chứng chỉ quỹ mở

- Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ mở khi công ty quản lý có từ hai (02) quỹ mở trở lên.
- Công ty quản lý quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến loại giao dịch này và thông tin cụ thể đến nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống đại lý phân phối.

4.6 Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:
 - a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
 - b. Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới:
 - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư cho đến khi giá trị tài sản ròng của quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
 - c. Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của nhà đầu tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp,
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ VFMVFA bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định tại khoản 1 của mục 4.6 nêu trên, công ty quản lý quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ.
 - Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của nhà đầu tư theo quy định tại khoản (a) và (b) tại (1) nêu trên. Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{SLTT}{\sum SLDKi}$$

Trong đó:

Xi: số lượng chứng chỉ quỹ thực tế của nhà đầu tư i được thực hiện (hay số lượng chứng chỉ quỹ khớp lệnh bán).
Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

SLDKi: số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đăng ký bán.

SLTT: tổng số lượng chứng chỉ quỹ mà công ty Quản lý quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của nhà đầu tư.

$\sum SLDKi$: tổng số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán trong kỳ.

- Nếu phần lệnh còn lại chưa được thực hiện lớn hơn hoặc bằng số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản (là 100 chứng chỉ quỹ) và các lệnh tới sau thời gian chốt lệnh sẽ tự động bị hủy trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán của mình thì nhà đầu tư tiến hành đăng ký giao dịch tại kỳ giao dịch kế tiếp.
- Nếu phần lệnh còn lại chưa được thực hiện thấp hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản (là 100 chứng chỉ quỹ), số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản này sẽ được tự động ưu tiên thực hiện bán hết vào kỳ giao dịch kế tiếp.

3. Chứng chỉ quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
- Các sự kiện khác mà Ủy ban chứng khoán nhà nước xét thấy là cần thiết.

Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tối đa tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định trên, công ty quản lý quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.

4.7 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) chứng chỉ quỹ VFMVFA cho một cá nhân/tổ chức khác được thực hiện tại Đại lý phân phối chỉ định.
- Nhà đầu tư điền đầy đủ các thông tin vào Phiếu đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại lý phân phối trước Thời điểm chốt sổ lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Nhà đầu tư không phải thanh toán phí chuyển nhượng phi thương mại cho Công ty Quản lý Quỹ.
- Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

5. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN TỪ NHÀ ĐẦU TƯ

- Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/bán/chuyển đổi/hủy giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVFA.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 6 Điều 9 Quyết định 121/2008/QĐ-BTC ngày 2/12/2008 về việc ban hành quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Nhà đầu tư phải điền thông tin người được ủy quyền vào Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVFA về việc ủy quyền cho người thứ hai thực hiện các quyền và nghĩa vụ, và nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu. Thông tin người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi nhà đầu tư đăng ký lại người được ủy quyền tại các Đại lý phân phối.

6. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THỰC HIỆN THANH TOÁN TIỀN MUA CHỨNG CHỈ QUỸ VFMVFA

- Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức trong nước thanh toán tiền mua chứng chỉ Quỹ VFMVFA bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ VFMVFA.
- Người không được ủy quyền chính thức của nhà đầu tư sẽ không được thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ VFMVFA hay chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ thay cho nhà đầu tư dưới mọi hình thức.
- Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài theo định nghĩa trong Quyết định số 121/2008/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính và Quyết định 03/2004/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (CCA) của nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ VFMVFA đối với việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ VFMVFA. Nhà đầu tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần (CCA) cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
- Việc chuyển khoản mua chứng chỉ quỹ VFMVFA được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài "tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (CCA) sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua chứng chỉ quỹ VFMVFA không được chuyển khoản từ "tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (CCA) theo quy định của pháp luật.

7. CÁC TRƯỜNG HỢP GIAO DỊCH KHÔNG HỢP LỆ

Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch không hợp lệ:

7.1 Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ

- Nhà đầu tư/người được uỷ quyền hợp pháp thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ sau thời điểm đóng sổ lệnh.
- Nhà đầu tư/người được uỷ quyền hợp pháp thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ mà không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối.
- Tiền đăng ký mua được thực hiện không phải từ nhà đầu tư hoặc người được uỷ quyền hợp pháp.
- Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền đăng ký mua tối thiểu là 10.000.000 (mười triệu đồng).

Công ty quản lý Quỹ sẽ chỉ thị ngân hàng giám sát chuyển trả lại số tiền này đối với các giao dịch không hợp lệ.

Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch không hợp lệ này sẽ do nhà đầu tư chịu. Thời hạn trả tiền lại cho nhà đầu tư được thực hiện sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.

7.2 Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ

- Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đang sở hữu.
- Số lượng đặt bán dẫn đến số lượng chứng chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản lớn hơn không (0) nhưng thấp hơn mức sở hữu tối thiểu quy định.
- Lệnh bán được thực hiện sau thời điểm đóng sổ lệnh của Quỹ.

8. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

8.1 Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

- Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ do Tổ chức được công ty quản lý quỹ uỷ quyền lập và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ.
- Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ được xác định 1 tuần một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi có xác nhận của ngân hàng lưu ký, giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.
- Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

8.2 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

1. Ngày định giá:

Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định mỗi tuần. Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ thì công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện quỹ trước khi thực hiện. Thời điểm công bố giá trị tài sản ròng:

Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được xác định vào ngày thứ Sáu hàng tuần và được công bố trong vòng một (01) ngày làm việc kế tiếp trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ và theo các quy định về Công bố thông tin.

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

- Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ VFMVFA sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả phí quản lý, phí giám sát, phí môi giới, phí lưu ký, phí hành chính, phí định giá,...) tại ngày trước ngày định giá.
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được ngân hàng giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ

- Giá trị đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch trước ngày định giá, và được làm tròn đến hàng đơn vị. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ sẽ được hạch toán vào quỹ.
- Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá trị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều lệ quỹ hoặc quy định nội bộ của công ty, công ty quản lý quỹ sẽ sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định sổ tay định giá của quỹ hoặc sau khi đã được Ban đại diện chấp thuận bằng văn bản.
- Phương pháp xác định tài sản ròng được chi tiết trong Sổ tay định giá do công ty quản lý quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ, các quy định có liên quan và đồng thời được ngân hàng giám sát xác nhận.

CHƯƠNG XI: PHÍ, LỆ PHÍ CỦA QUỸ

1. CÁC LOẠI PHÍ DO NHÀ ĐẦU TƯ TRẢ

1.1 Phí phát hành tại các lần giao dịch

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ từ Quỹ tại những kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi thành quỹ mở. Phí này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ VFMVFA.
- Phí phát hành cho lần giao dịch tiếp theo là 1%/ tổng giá trị đăng ký mua.
- Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có chính sách khuyến mại dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và được nêu chi tiết tại Bảng thông báo phát hành được niêm yết tại các Đại lý phân phối và công ty quản lý quỹ.

1.2 Phí mua lại

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quỹ được chuyển đổi. Phí này được trừ đi trừ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.
- Phí mua lại chứng chỉ quỹ tại những kỳ giao dịch tiếp theo được áp dụng như sau:
 - Phí mua lại là 2%/ giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ trong vòng 12 tháng (365 ngày) kể từ ngày mua.
 - Phí mua lại là 1%/ giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ từ trên 12 tháng (365 ngày) đến 24 tháng (730 ngày) kể từ ngày mua.
 - Phí mua lại là 0,5%/ giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ trên 24 tháng (730 ngày) kể từ ngày mua.
- Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

1.3 Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

- Nhà đầu tư phải trả phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi giữa chứng chỉ quỹ giữa các quỹ mở do công ty quản lý quỹ VFM quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi.
- Nhà đầu tư không phải trả Phí phát hành và Phí mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,3%/ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.

2. CÁC LOẠI PHÍ DO QUỸ TRẢ

2.1 Phí chuyển đổi Quỹ VFMVFA từ dạng đóng sang dạng mở

- Là mức phí được trả một lần duy nhất khi Quỹ VFA chuyển đổi từ dạng đóng sang mở nhằm thực hiện việc chuyển đổi cơ sở dữ liệu về nhà đầu tư và để lưu ký các chứng chỉ quỹ tại Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Phí này được hạch toán vào Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ chấp thuận.

2.2 Phí quản lý quỹ thường niên

- Phí quản lý tối đa là 2%/giá trị tài sản ròng của Quỹ VFMVFA/năm tài chính. Phí này được trả cho công ty quản lý quỹ VFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ VFMVFA. Tỷ lệ phí quản lý sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng phí quản lý quỹ và các phí khác mà Quỹ chi trả cho công ty quản lý quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo mức phí áp dụng khi có sự thay đổi với Ban đại diện Quỹ và Ngân hàng giám sát, đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch định kỳ gần nhất của Quỹ. Phí quản lý áp dụng cho giai đoạn ngay sau khi quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh sẽ được công ty quản lý quỹ thông báo tại Đại hội nhà đầu tư thành lập quỹ chuyển đổi.
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính phí quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ phí quản lý quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí quản lý được xác định như sau:

Phí quản lý trong tháng = [Tỷ lệ phí quản lý quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Phí quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ phí quản lý quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

2.3 Phí giám sát và lưu ký

- Phí giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Phí giám sát là 0,02% NAV/năm.

Phí lưu ký là 0,06% NAV/năm.

- Mức phí trên chưa bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, v.v. ...
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính phí giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí giám sát, lưu ký được xác định như sau:

Phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Phí giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

2.4 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ

- Phí giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký
 - Phí giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/ một giao dịch mua/ bán chứng khoán.
 - Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các giao dịch thực hiện trong tháng.
 - Tổng phí này sẽ được tính lại và điều chỉnh hàng năm sao cho tổng phí trong năm không vượt quá 0,15% NAV tại ngày 31/12 của năm.

- Phí giao dịch khác
 - Bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của quỹ khác.
 - Các chi phí này sẽ được thanh toán theo thực tế phát sinh.

2.5 Phí dịch vụ quản trị quỹ

- Phí dịch vụ quản trị quỹ là mức phí do Quỹ VFMVFA trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Phí dịch vụ quản trị quỹ là 0,035% NAV/năm và được chi trả hàng tháng.

Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Công thức tính phí dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí dịch vụ quản trị quỹ được xác định như sau:

Phí dịch vụ quản trị quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí dịch vụ quản trị quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

2.6 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng (Transfer Agency - TA)

Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVFA chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ.

Gồm 2 nhóm phí như sau:

- Nhóm phí tính trên NAV hoặc giá trị giao dịch gồm:

- Phí duy trì nhà đầu tư hàng năm là 0.04% NAV/ năm được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng và được trả hàng tháng.
- Công thức tính phí duy trì nhà đầu tư vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí duy trì nhà đầu tư cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí duy trì nhà đầu tư được xác định như sau:

Phí duy trì nhà đầu tư trong tháng = [Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí duy trì nhà đầu tư của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

- Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0.03% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng. Với năm đầu tiên, mức phí cho việc mua lại sẽ phải trả thêm là 0.12% trên giá trị giao dịch mua lại.
- Công thức tính phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi x giá trị giao dịch.

b. Nhóm phí tính trên số lượng phát sinh thực tế:

- Phí thiết lập dữ liệu nhà đầu tư gồm tạo dữ liệu nhà đầu tư là 15.000 đồng mỗi nhà đầu tư và tạo dữ liệu đại lý phân phối là 1.000.000 đồng mỗi đại lý.
- Các chi phí khác như phí gửi thư số lượng lớn là 100.000 đồng mỗi nhà đầu tư...
- Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng tháng.

Mức phí và phương pháp thanh toán phí được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

✘ **Tổng mức phí tối thiểu và tối đa của phí lưu ký, giám sát, phí quản trị quỹ và phí đại lý chuyển nhượng**

- Tổng mức phí tối thiểu của phí lưu ký, phí giám sát, phí quản trị quỹ, phí đại lý chuyển nhượng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/tháng.
- Tổng mức phí tối đa của phí lưu ký, phí giám sát, phí giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ, phí quản trị quỹ, phí đại lý chuyển nhượng là 0,45% NAV/năm.

2.7 Các loại phí và lệ phí khác

Các chi phí khác của Quỹ gồm:

1. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
2. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
3. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
4. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ;
5. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
6. Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;
7. Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;
8. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
9. Chi về bảo hiểm (nếu có);
10. Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
11. Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
12. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ và quy định của Pháp luật;
13. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG

3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

Chi phí hoạt động của quỹ là các khoản chi phí sau thuế sau:

- a. Chi phí quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ;
- b. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;
- c. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- d. Các chi phí khác được nêu trong Chương X, mục 2.6 của Bản cáo bạch này.

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối sau khi được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.

Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ Quỹ trong kỳ báo cáo.

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau :

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

3.2 Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

Trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí liên quan đến giao dịch mua và bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán (“quay vòng”). Số lượng và giá trị các giao dịch mua/bán cổ phiếu càng lớn thì các chi phí liên quan đến giao dịch càng nhiều, do đó sẽ ảnh hưởng tới kết quả chung của Quỹ VFMVFA. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ là chỉ tiêu phản ánh ảnh hưởng của hoạt động mua/bán trên tới kết quả của Quỹ đầu tư.

Chỉ tiêu Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư của Quỹ VFMVFA được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau :

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ VFMVFA được công bố trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 và Quý 4 hàng năm, trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối sau khi được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.

Báo cáo chỉ tiêu hoạt động của Quỹ VFMVFA sẽ được công ty VFM cập nhật định kỳ (nếu có sự thay đổi) đồng thời với việc thực hiện cập nhật Bản cáo bạch này.

4. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, quỹ VFMVFA sẽ không phân phối lợi nhuận. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

5. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô trong bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

6. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Báo cáo hoạt động quỹ được thực hiện như sau:

- Đối với báo cáo NAV: được công bố sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày định giá (giao dịch chứng chỉ quỹ);
- Đối với các báo cáo hoạt động Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý và năm theo quy định của Luật.

Báo cáo sẽ được cung cấp tại các hệ thống Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ do công ty chỉ định, và văn phòng công ty VFM hoặc trên địa chỉ website của công ty: www.vinafund.com

CHƯƠNG XII: XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Nhằm hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác do công ty quản lý, và giữa Quỹ và công ty quản lý quỹ, công ty quản lý quỹ VFM sẽ thực hiện:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quản lý quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

CHƯƠNG XIII: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty quản lý quỹ VFM sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ của Quỹ VFMVFA. Các báo cáo này sẽ được Công ty quản lý quỹ VFM gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước và nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo về hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ VFM sao gửi đến các thành viên Ban đại diện Quỹ VFMVFA và được cung cấp miễn phí trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ VFM.

CHƯƠNG XIV: ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM – VietFund Management

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại : (08) 3825 1488

Fax : (08) 3825 1489

Email : ir@vinafund.com Website: www.vinafund.com

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ : Phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3942 8168

Fax : (04) 3942 8169

Mọi thắc mắc sẽ được giải đáp tại tất cả các Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ VFMVFA. Danh sách Đại lý phân phối được đính kèm trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

CHƯƠNG XV: CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

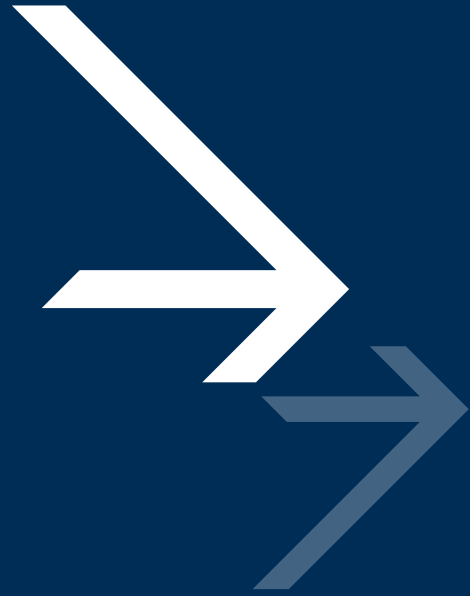
CHƯƠNG XVI: PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn
2. Mẫu giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước)
3. Mẫu Phiếu đăng ký mua/bán/chuyển đổi/hủy giao dịch chứng chỉ quỹ của các lần giao dịch tiếp theo

Đại diện Công ty quản lý quỹ



TRẦN THANH TÂN
Tổng Giám đốc



PHẦN 6

PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM (VFMVFA)

(áp dụng từ khi Quỹ đầu tư VFMVFA được cấp giấy phép chuyển đổi từ UBCKNN đến khi có thông báo mới)

Chúng chỉ Quỹ đầu tư Năng Động Việt Nam(VFMVFA) được phân phối thông qua các đại lý chính thức sau:

1. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM – VIETFUND MANAGEMENT

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ : Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM, Việt Nam.
- Điện thoại : (08) 3825 1488
- Fax : (08) 3825 1489

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH – HSC

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ : Lầu 5-6 Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại : (08) 3823 3299
- Fax : (08) 3823 3301

Chi nhánh tại Hà Nội:

- Địa chỉ : Lầu 4-5, toà nhà 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3922 4693
- Fax : (04) 3933 4822

Danh sách các Đại lý phân phối chỉ định và địa điểm tiếp nhận giao dịch sẽ được cập nhật đến nhà đầu tư thường xuyên khi có sự thay đổi.



PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM

Số tài khoản giao dịch CCQ mở
 Account no.

Số tham chiếu
 Application no.

Vui lòng điền thông tin bằng chữ IN HOA và MỰC ĐEN / XANH vào ô màu xanh - Please complete this form in **BLOCK CAPITAL** and **BLACK / BLUE INK** into the blue area.

I. Thông tin Nhà đầu tư - Investor Details

(*) Mục dành cho Nhà đầu tư nước ngoài (*) For foreign investors only (**) Mục dành cho Nhà đầu tư Pháp nhân (**) For institutional investors only	1. Loại tài khoản Account type	<input type="checkbox"/> Cá nhân/ Individual	<input type="checkbox"/> Pháp nhân/ Institution
	2. Họ và tên Nhà đầu tư Full name of Investor		
	3. SỐ CMND/ Hộ chiếu/ GCN ĐKKD ID/ Passport / Business license no.	Quốc tịch Nationality	
	Ngày cấp Issuing date	Nơi cấp Issuing place	
	4. Ngày tháng năm sinh Date of birth	Giới tính Sex	Nam Male <input type="checkbox"/> Nữ Female <input type="checkbox"/>
	5. Mã số giao dịch (*) Securities trading code		
	6. Mã số thuế tại Việt Nam Vietnamese Tax ID		
	7. Thông tin liên hệ / Contact Details	Số Fax Fax no.	
	Điện thoại bàn / di động Phone number		
	Địa chỉ email Email address		
	Địa chỉ thường trú Residential address		
	Địa chỉ liên lạc Mailing address		
	8. Người đại diện pháp luật/ Legal Representative Details (**)		
	Họ tên người đại diện Full name		
	Chức vụ Title		
	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Giới tính Sex	Nam Male <input type="checkbox"/> Nữ Female <input type="checkbox"/>
	SỐ CMND/ Hộ chiếu/ GCN ĐKKD ID/ Passport/ Business license No.	Quốc tịch Nationality	
	Ngày cấp Issuing date	Nơi cấp Issuing place	
	Điện thoại bàn / di động Phone number		
	Địa chỉ liên lạc Mailing address		

II. Người được ủy quyền hợp pháp - Authorized person

- Nhà đầu tư cá nhân được chọn một trong hai phạm vi ủy quyền. Individual investors can choose one of the two authorization rights. - Nhà đầu tư tổ chức chỉ được chọn người ủy quyền thực hiện lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ. Institutional investors can only choose the authorized person for trading. - Người được ủy quyền hợp pháp được thực hiện các quyền đã chọn trong phạm vi tất cả các quỹ do công ty quản lý Quỹ VFM quản lý đã được đăng ký phía dưới trong mẫu đơn này. Legal authorized person can exercise all the authorized rights toward all the registered Fund(s) below in this form managed by VFM.	1. Họ và tên Người được ủy quyền Full name		
	2. SỐ CMND/ Hộ chiếu/ GCN ĐKKD ID/ Passport no./ Business license	Quốc tịch Nationality	
	Ngày cấp Issuing date	Nơi cấp Issuing place	
	3. Ngày tháng năm sinh Date of birth	Giới tính Sex	Nam Male <input type="checkbox"/> Nữ Female <input type="checkbox"/>
	Điện thoại bàn / di động Phone number	Số Fax Fax no.	
	Địa chỉ thường trú Residential address		
	4. Phạm vi ủy quyền Authorization rights	<input type="checkbox"/> Chỉ thực hiện lệnh giao dịch chứng chỉ Quỹ Entitle trading right only <input type="checkbox"/> Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản Entitle all rights of account holder	

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)
 Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà M&L, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
 Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169
 Website: www.vinafund.com

III. Tên các Quỹ đăng ký tham gia - Trading Registration details

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký giao dịch những Quỹ mở sau đây do Công ty VFM quản lý:
I/we wish to subscribe for shares of the following fund(s) managed by VFM:

STT No.	Tên đầy đủ của Quỹ Fund name	Tên viết tắt của Quỹ Fund Code
1		
2		
3		

IV. Thanh toán tiền bán CCQ / Thông tin tài khoản ngân hàng - Payment of Redemption Proceeds / Bank Account Details

Tôi/Chúng tôi muốn toàn bộ tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của tôi/chúng tôi như sau. Yêu cầu này được áp dụng cho tất cả các chứng chỉ quỹ được đăng ký trong mẫu đăng ký này tại bất kỳ thời điểm bán nào:
I/we wish to have all proceeds of redemption of shares paid direct to my/our following account. This instruction applies to all shares registered in this application form above at any time:

Tên chủ tài khoản - Bank account holder (*)	
Số tài khoản - Bank Account number	
Tại Ngân hàng - Bank name	
Chi nhánh - Branch	

* Lưu ý: Tên chủ tài khoản ngân hàng phải giống với tên nhà đầu tư đã đăng ký ở phần (I) - Bank account holder shall be the same with the investor name registered in part (I).

V. Hình thức nhận kết quả giao dịch và sao kê hàng tháng - Form of receiving the trading results and monthly statement

Tôi/Chúng tôi muốn nhận kết quả giao dịch và sao kê hàng tháng bằng MỘT trong những hình thức sau: (Đánh dấu x vào mục chọn)
I/we wish to receive trading results and monthly account statement by ONE of the following methods: (Please tick on your choice)

<input type="checkbox"/>	Gửi thư/ Post	
<input type="checkbox"/>	Email	
<input type="checkbox"/>	Điện thoại (**) Cell phone	

** Hình thức này chỉ áp dụng cho Đại lý phân phối có cung cấp dịch vụ SMS - This method is only for Distributors which provide SMS service.

VI. Phần dành riêng cho Đại lý phân phối - For Distributor only

A. Đại lý phân phối Distributor

1. Tên đại lý Distributor name	
2. Mã Đại lý phân phối Distributor code	
3. Số GCN ĐKKD Business license No.	
Ngày cấp Issuing date	Nơi cấp Issuing place
4. Thông tin liên hệ/ Contact Information	
Địa chỉ trụ sở chính Headquarter address	
Địa chỉ địa điểm phân phối Distributor address	

B. Nhân viên phân phối Distributor agent

5. Người đại diện pháp luật (dành cho NĐT pháp nhân)/ Legal Representative (for institutional investors)	
Họ tên người đại diện Full name	
Chức vụ Title	
Điện thoại bàn/ di động Phone number	Số Fax Fax no.
1. Tên nhân viên Full name	
2. Mã nhân viên Agent ID code	
3. Số chứng chỉ hành nghề Brokerage certificate	
4. Ngày cấp Issuing date	Nơi cấp Issuing place
5. Địa chỉ liên lạc Mailing address	

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mễ Linh, Số 2 Ngõ Đúc Ké, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169
Website: www.vinafund.com

VII. Cam kết của nhà đầu tư và Chủ ký - Declaration and Signature

- Tôi/chúng tôi cam kết hiểu và thực hiện bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Công ty quản lý quỹ VFM và các bên liên quan khác của Quỹ (chẳng hạn: Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) ghi nhận tôi là chủ sở hữu của các chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên, vào Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.
I/we undertake to observe and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (as amended from time to time) and I/we apply to VietFund Management (VFM) and other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) to be entered in the Register(s) of Investors as the holder(s) of the Fund(s) Certificates shown above. I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.
- Tôi/chúng tôi muốn đầu tư vào chứng chỉ các Quỹ ở mức giá tại Ngày định giá/Ngày giao dịch của chứng chỉ Quỹ và cam kết thanh toán tiền trước cho việc đầu tư đó. Ngay sau ngày định giá/ngày giao dịch, giá mỗi chứng chỉ Quỹ và kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến nhà đầu tư bằng hình thức mà nhà đầu tư đã chọn.
I/we wish to invest in the Fund(s) Certificates at the relevant prices determined on the relevant Valuation/Trading Day and undertake to pay therefor. Immediately after the Valuation/Trading Day, the price per the Fund(s) Certificate and the trading result will be shown on an announcement to be sent by email/cell phone depending on the form of trading results that investors have chosen.
- Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép tôi/chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch của chứng chỉ các Quỹ.
I/we acknowledge that VietFund Management (VFM) is providing all necessary conditions that allows me/us to subscribe, redeem, switch and cancel trading order of the Fund(s) Certificates.
- Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM chỉ cung cấp dịch vụ ở mục (3) như trên cho tôi/chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/ tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi.
I/we confirm that VietFund Management (VFM) is only providing services as point (3) as above to me/us and does not provide recommendations/investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that VietFund Management and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.
- Tôi/chúng tôi hiểu rằng "Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở" này cần được sự chấp nhận của Công ty quản lý quỹ VFM và các bên có liên quan của Quỹ.
I/we understand that this "Account opening Application form" is subject to acceptance by VietFund Management (VFM) and the relevant parties of the Fund(s).
- Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM có toàn quyền quyết định (không cần đưa ra lý do), sửa đổi mẫu đơn này theo thời gian.
I/we hereby undertake to notify the Fund distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.
- Tôi/chúng tôi xác nhận rằng có những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, và tôi/chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro đặt ra trong các tài liệu cung cấp có liên quan trước khi thực hiện việc đầu tư.
I/we acknowledge that there are risks involved with investment in the Fund(s), and I/we have read and fully understood the risks set out in the relevant offering documents before making any investment decisions.
- Tôi/chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối của Quỹ trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được tôi/chúng tôi cung cấp ở đây.
I/we hereby undertake to notify the Fund distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.
- Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.
I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.

Nhà đầu tư
Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/ (Signed, stamp, full name)

Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ
Director of Fund Management Company

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/ (Signed, stamp, full name)

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Trần Thanh Tân
TỔNG GIÁM ĐỐC - CEO

Chữ ký mẫu của nhà đầu tư Specimen signature of the investor		Chữ ký mẫu của Người được ủy quyền Specimen signature of the authorized person	
Chữ ký 1/ Signature 1 (ghi rõ họ tên)/ Full name	Chữ ký 2/ Signature 2 (ghi rõ họ tên)/ Full name	Chữ ký 1/ Signature 1 (ghi rõ họ tên)/ Full name	Chữ ký 2/ Signature 2 (ghi rõ họ tên)/ Full name

Phần dành cho Đại lý phân phối - For Distributor only

Nhân viên giao dịch/ Receiver (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signed, full name)	Kiểm soát/ Supervisor (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signed, full name)	Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối Representative of Distributor (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signed, full name)
---	---	--

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà M6 Linh, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169
Website: www.vinafund.com

VIII. Các lưu ý khác - Notes and Instruction

- Mẫu đơn này được thiết kế cho các nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ các Quỹ được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ VFM. Chứng chỉ Quỹ được cung cấp trên cơ sở các thông tin chứa trong các tài liệu cung cấp hiện tại của mỗi Quỹ và những báo cáo thường niên gần nhất, tài khoản và các tài liệu khác (nếu có) được cấp bởi Công ty quản lý quỹ VFM. Bất kỳ thông tin cung cấp từ đại diện của đại lý phân phối, nhân viên phân phối hoặc đơn vị khác có thẩm quyền thì những tài liệu đó chỉ mang tính tham khảo.
This general application form is designed for investors subscribing for shares of/ and units of Funds managed by VietFund Management (VFM). Fund Certificates are offered on the basis of the information contained in the current offering document of each Fund and the latest annual report(s) and accounts and such other documents (if any) as may be issued by VietFund Management (VFM). Any further information provided by or representations made by any dealer, salesman or other person must be regarded as authorized and must not be relied upon.
- Cá nhân dưới 18 tuổi không thể mở tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ theo quy định pháp luật.
An account cannot be opened in the name of any person below the age of 18 by law.
- Những thông tin do nhà đầu tư cung cấp cho Công ty quản lý quỹ VFM hoặc các bên có liên quan đến Quỹ (chẳng hạn là Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) được sử dụng cho mục đích cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán chứng chỉ các Quỹ hoặc theo quy định của pháp luật.
This information that investor provide to the Fund Manager (VFM)/ other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) will be used for completion of the application, subscribe, redeem, switching process or other requirement by the law.
- Những thông tin được cung cấp trong Giấy đăng ký này có thể được sử dụng trong việc chăm sóc khách hàng, quảng cáo và nghiên cứu hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về các Quỹ và dịch vụ được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ VFM.
The information provided in this application form is subject and it is used for investor relation and to provide a marketing database for product and market research or to provide information for the despatch of information on other products or services provided by VietFund Management to investor.
- Những thông tin được cung cấp như trên được sử dụng để tiến hành mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở, và hoàn tất thông tin trong Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Trong trường hợp nhà đầu tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ nêu trên, Công ty quản lý quỹ VFM có quyền từ chối cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán chứng chỉ các Quỹ.
The information above is required to process your application for fund certificate(s), for the purpose of completion of the information on the Register of holders of the fund certificate(s) of the Relevant Fund, failure to supply such information may result in your application for fund certificate(s) being rejected.
- Công ty quản lý quỹ VFM có quyền từ chối hoặc ngừng cung cấp dịch vụ đăng ký mở tài khoản, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán chứng chỉ các Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.
VietFund Management (VFM) shall reserve the right to reject or to suspend the trading account as well as subscribe/redeem/switch Fund certificate(s) as requirement by law.
- Nhà đầu tư có quyền xem sao kê về tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với Đại lý phân phối của Quỹ. Nhà đầu tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp theo mẫu đơn này bằng văn bản gửi đến Đại lý phân phối của Quỹ.
Investor is entitled at any time to request to see the information held by the Distributor about you and your account and to request correction of such information.
- Thông tin về tài khoản để thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ VFM đang quản lý có thể được tìm thấy trong Bản cáo bạch và các tài liệu đính kèm.
Payment details for each Fund managed by Vietfund Management can be found in the Prospectus and other attached documents.
- Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở này được phân phối cùng với những tài liệu phát hành của Quỹ.
This application form should be distributed only with the current offering document of a Fund.

IX. Các hồ sơ cần nộp kèm theo phiếu đăng ký- Required documents

A. Hồ sơ Nhà đầu tư cá nhân For individual investor

- Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở
Account Opening Application Form
- Hợp đồng uỷ quyền có công chứng (nếu có)
Certified copy of Letter of Attorney (if applicable)
- Bản sao công chứng của CMND/hộ chiếu nhà đầu tư và người được uỷ quyền (nếu có)
Certified Copy of ID Card/Passport of investor and authorized person (if applicable)
- Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) (dành cho nhà đầu tư nước ngoài) (nếu có)
The Bank confirmation on opening the Capital Contributed Account (CCA) (for foreign investors only) (if applicable)

B. Hồ sơ Nhà đầu tư pháp nhân For institutional investor

- Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở
Account Opening Application Form
- Hợp đồng uỷ quyền có công chứng (nếu có)
Certified copy of Letter of Attorney (if applicable)
- Bản sao có công chứng của Giấy phép đăng ký kinh doanh
Certified Copy of Business License
- Bản sao có công chứng các loại giấy tờ liên quan đến Quyết định đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập của nhà đầu tư tổ chức (nếu có)
Certified copy of related documents on Decisions of changing name, splitting, merging of institutional investor (if applicable)
- Bản sao công chứng CMND/hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật
Certified Copy of ID Card/Passport of Legal Authorized Representative
- Bản sao công chứng CMND/hộ chiếu của người được uỷ quyền (nếu có)
Certified Copy of ID Card/Passport of Authorized person (if applicable)
- Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) (dành cho nhà đầu tư nước ngoài) (nếu có)
The Bank confirmation on opening the Capital Contributed Account (CCA) (for foreign investors only) (if applicable)
- Giấy chỉ định người liên lạc (nếu có)
Appointment letter for the main contact (if applicable)

C. Hồ sơ khác Other documents

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mễ Linh, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489

Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

Website: www.vinafund.com



PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ SUBSCRIPTION REQUEST

Vui lòng điền thông tin bằng **CHỮ IN HOA và MỰC ĐEN**
Please complete this form in **BLOCK CAPITAL and BLACK INK**

Số tham chiếu/
Ref. no.

I. Thông tin chủ tài khoản/ Account Holder Details

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở/ Account number	<input type="text"/>		
Tên chủ tài khoản/ Account name	<input type="text"/>	Số GCN ĐKKD/ CMND/ Hộ chiếu Business license/ ID/ Passport	<input type="text"/>
Tên người được uỷ quyền/ Authorized person's name	<input type="text"/>	Số CMND/ Hộ chiếu ID/ Passport No.	<input type="text"/>

II. Thông tin đăng ký mua/ Subscription details

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký mua chứng chỉ quỹ Quý sau: I/We wish to subscribe for fund certificate of the following fund:

Tên quỹ/ Fund name	Số tiền đăng ký mua/ Subscription Amount	
	bằng số VND (in number VND)	bằng chữ (in words)
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

III. Thông tin chuyển khoản tiền mua chứng chỉ quỹ mở/ Remittance Details

Mã số giao dịch chuyển khoản/ Instruction number	<input type="text"/>
Thời gian thực hiện chuyển khoản/ Time of instructing	<input type="text"/>
Ngân hàng thực hiện chuyển khoản/ Name of instructing bank	<input type="text"/>
Chi nhánh ngân hàng thực hiện chuyển khoản/ Name of instructing bank branch	<input type="text"/>

IV. Cam kết của nhà đầu tư và Chữ ký/ Declaration and Signature

<p>1) Tôi/Chúng tôi cam kết hiểu và thực hiện bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Công ty quản lý quỹ VFM và các bên liên quan khác của Quỹ (chẳng hạn: Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) ghi nhận tôi là chủ sở hữu của các chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên, vào Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi/Chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.</p> <p>2) Tôi/Chúng tôi muốn đầu tư vào chứng chỉ các Quỹ ở mức giá tại Ngày định giá/Ngày giao dịch của chứng chỉ Quỹ và cam kết thanh toán tiền trước cho việc đầu tư đó. Ngay sau ngày định giá/ngày giao dịch, giá mỗi chứng chỉ Quỹ kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến nhà đầu tư bằng hình thức mà nhà đầu tư đã chọn.</p> <p>3) Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ các Quỹ.</p> <p>4) Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM chỉ cung cấp dịch vụ ở mức (3) như trên cho tôi/Chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/Chúng tôi.</p> <p>5) Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng có những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, và tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro đặt ra trong các tài liệu cung cấp có liên quan trước khi thực hiện việc đầu tư.</p> <p>6) Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối của Quỹ trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được tôi/Chúng tôi cung cấp ở đây.</p> <p>7) Tôi/Chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đúng theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.</p>	<p>1) I/we undertake to observe and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (as amended from time to time) and I/we apply to VietFund Management (VFM) and other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) to be entered in the Register(s) of Investors as the holder(s) of the Fund(s) Certificates shown above. I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.</p> <p>2) I/we wish to invest in the Fund(s) Certificates at the relevant prices determined on the relevant Valuation/Trading Day and undertake to pay therefor. Immediately after the Valuation/Trading Day, the price per the Fund(s) Certificate and the trading result will be shown on an announcement to be sent by email/cell phone depending on the form of trading results that investors have chosen.</p> <p>3) I/we acknowledge that VietFund Management (VFM) is providing all necessary conditions that allows me/us to subscribe the Fund(s) Certificates.</p> <p>4) I/we confirm that VietFund Management (VFM) is only providing services as point (3) as above to me/us and does not provide recommendations/investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that VietFund Management and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.</p> <p>5) I/we acknowledge that there are risks involved with investment in the Fund(s), and I/we have read and fully understood the risks set out in the relevant offering documents before making any investment decisions.</p> <p>6) I/we hereby undertake to notify the Fund distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.</p> <p>7) I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.</p>
---	--

Nhà đầu tư
(Investor)

Nhân viên nhận lệnh
(Teller)

Trưởng phòng
(Head of Department)

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà M&L, Số 2 Ngõ Đúc Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489

Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

Website: www.vietfund.com

V. Các lưu ý quan trọng/ Important Notes

Vui lòng đọc những lưu ý này trước khi hoàn tất mẫu đăng ký mua này/ Please read these notes before completing this Form

<p>A. Thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ</p> <p>1) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua chứng chỉ quỹ được tìm thấy chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ.</p> <p>2) Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua không khớp với số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua tại Đại lý phân phối, xin vui lòng tham khảo về các điều kiện trong giao dịch tại Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ để biết thêm chi tiết.</p> <p>3) Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.</p> <p>4) Nếu nhà đầu tư có uỷ quyền cho cá nhân thực hiện các quyền phù hợp như trong Bản cáo bạch của Quỹ, Đại lý phân phối sẽ thực hiện các yêu cầu và các lệnh giao dịch của người được uỷ quyền hợp pháp theo như nhà đầu tư đã đăng ký tại "Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở".</p> <p>5) Các lệnh giao dịch được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp.</p> <p>6) Xin vui lòng liên hệ chi tiết về các giao dịch mua chứng chỉ quỹ không hợp lệ trong Bản Cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch.</p> <p>B. Thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ</p> <p>1) Nhà đầu tư có trách nhiệm đảm bảo tiền mua chứng chỉ quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh.</p> <p>2) Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của nhà đầu tư đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam.</p> <p>3) Hướng dẫn thông tin về chuyển khoản tiền mua chứng chỉ Quỹ:</p> <p>* Tên người thụ hưởng : Quỹ Đầu Tư</p> <p>* Số tài khoản : x x x x x x x x x x x x x x</p> <p>* Tên tài khoản : Quỹ Đầu Tư</p> <p>* Tên ngân hàng : x x x x x x x x x x x x x x</p> <p>* Số tiền đăng ký mua : số tiền đăng ký mua</p> <p>* Nội dung : [Tên nhà đầu tư] [số CMND/GP ĐKKD] [Tên quỹ] tại [Tên DLPP] (đối với NĐT trong nước). [Tên nhà đầu tư] [số passport /GP ĐKKD] [Mã số giao dịch của NĐTNN] [Tên quỹ] tại [Tên DLPP] (đối với NĐT nước ngoài).</p> <p>* Xin vui lòng tham khảo chi tiết về thông tin chuyển khoản số tiền đăng ký mua trong Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch.</p> <p>4) Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ là giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.</p> <p>5) Giá phát hành là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, cộng thêm phí phát hành đã quy định.</p> <p>C. Huỷ lệnh giao dịch</p> <p>1) Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được huỷ trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện huỷ lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không có hiệu lực.</p> <p>2) Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được huỷ một phần.</p> <p>3) Trong trường hợp nhà đầu tư huỷ lệnh Mua chứng chỉ quỹ sau khi đã chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư. Các phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư chịu. Xin vui lòng tham khảo thời gian hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư trong Bản cáo bạch.</p> <p>D. Xác nhận giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cấp nhật kết quả giao dịch của nhà đầu tư tại số chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để thông báo đến nhà đầu tư chậm nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+3).</p>	<p>A. Fund certificates subscription</p> <p>1) Minimum required subscription amount shall be found in the Prospectus.</p> <p>2) In case the actual payment for subscription amount does not match with the registered subscription amount at the Distributor, please refer to the trading conditions at Prospectus and Trading Procedure Guidelines for more details.</p> <p>3) Number of allotted fund units can be rounded down to two decimal places.</p> <p>4) In case investors authorize individual to execute the investors' rights which defined in Prospectus, Distributor will accept the requests and trading orders from the legal authorized person who has registered in the " Account opening Application form" for open-ended fund certificates.</p> <p>5) If the trading orders are registered after the Cut - off time, they will be considered not valid and automatically be canceled. If investors still wish to execute the trading orders, investors have to re-register at the next Trading cycle.</p> <p>6) For invalid subscription orders, please refer details in the Prospectus and Trading Procedure Guidelines.</p> <p>B. Subscription payment</p> <p>1) Investors have to ensure subscription payment available in Fund account before the Cut - off time.</p> <p>2) Investors do subscription payment by directly transferring from investors' bank account to Fund account at Custodian Bank in Vietnam dong.</p> <p>3) Instructions about transferring the subscription payment:</p> <p>* Account name: Investment Fund</p> <p>* Account no. : x x x x x x x x x x x x x x</p> <p>* Bank name: x x x x x x x x x x x x x x</p> <p>* Subscription amount: Subscription amount</p> <p>* Content: [Investors' full name] [ID no / Business license no.] [Fund name] at [Distributor's name] (domestic investors). [Investors' full name] [passport no. / Business license no.] [Securities Trading code] [Fund name] at [Distributor's name] (foreign investors).</p> <p>* Please refer remittance details for subscription amount in the Prospectus and Trading Procedure Guidelines.</p> <p>4) Trading value of fund unit is the net asset value (NAV) per unit which is determined at Valuation date (T day) and announced to investors within one (01) business day from the T day.</p> <p>5) Subscription price is a price that investors must pay fund management company. The subscription price shall be the par value plus the subscription fee (at the initial public offering) or shall be determined by the net asset value per a fund unit as of the fund certificate trading day plus subscription fee.</p> <p>C. Cancellation of Trading orders</p> <p>1) All investors shall have the right to cancel the trading orders (subscription, redemption, switching) before Cut - off time. If the cancellation request arrives after the Cut - Off time, the cancellation request is considered as an invalid order.</p> <p>2) No partial cancellation of trading orders shall be allowed.</p> <p>3) In case the investors cancel the subscription orders after transferring money to the Funds' account and before the Cut - off time, this subscription amount shall be transferred back to investors. Any bank fees arise from the transfer shall be borne by the investors. Please refer the time of transfer back the money to investors in the Propsectus.</p> <p>D. Trading confirmation</p> <p>Within three (03) days from the date on which fund certificates are traded (T+3), the Transfer Agent shall be responsible for updating full and accurate information on post-trading holdings of investors named in the Main Registers and providing such information for Distributors to send to such investors the trading confirmations.</p>
--	---

Phần dành cho Đại lý phân phối/ For Distributor only	
Thời điểm nhận lệnh/ Time	Chú thích/ Note

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)
 Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mễ Linh, Số 2 Ngõ Đốc Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
 Văn phòng Hà Nội : Phòng 905, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169
 Website: www.vietfund.com



PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ REDEMPTION REQUEST

Vui lòng điền thông tin bằng chữ CHỮ IN HOA và MỰC ĐEN
Please complete this form in **BLOCK CAPITAL** and **BLACK INK**

Số tham chiếu/
Ref. no.

I. Thông tin chủ tài khoản/ Account Holder Details

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở/
Account number

Tên chủ tài khoản/
Account name

Số GCN ĐKKD/ CMND/ Hộ chiếu
Business license/ ID/ Passport

Tên người được uỷ quyền/
Authorized person's name

Số CMND/ Hộ chiếu
ID/ Passport No.

II. Thông tin đăng ký bán/ Redemption details

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký bán chứng chỉ quỹ của những Quỹ sau:
I/We wish to redeem for fund certificate of the following fund:

Tên giao dịch/ Fund name	Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán/ Redemption Quantity	
	bằng số - ĐVQ (in number - units)	bằng chữ (in words)

III. Cam kết của nhà đầu tư và Chữ ký/ Declaration and Signature

1) Tôi/Chúng tôi cam kết hiểu và thực hiện bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Công ty quản lý quỹ VFM và các bên liên quan khác của Quỹ (chẳng hạn: Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) ghi nhận tôi là chủ sở hữu của các chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên, vào Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi/Chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.

2) Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM cung cấp dịch vụ cho phép tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký bán chứng chỉ các Quỹ.

3) Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM chỉ cung cấp dịch vụ ở mục (2) như trên cho tôi/Chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/ tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/Chúng tôi.

4) Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối của Quỹ trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được tôi/Chúng tôi cung cấp ở đây.

5) Tôi/Chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.

1) I/we undertake to observe and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (as amended from time to time) and I/we apply to VietFund Management (VFM) and other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) to be entered in the Register(s) of Investors as the holder(s) of the Fund(s) Certificates shown above. I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.

2) I/we acknowledge that VietFund Management (VFM) is providing the service that allows me/us to redeem the Fund(s) Certificates.

3) I/we confirm that VietFund Management (VFM) is only providing services as point (2) as above to me/us and does not provide recommendations/ investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that VietFund Management and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.

4) I/we hereby undertake to notify the Fund distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.

5) I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.

Nhà đầu tư
(Investor)

Nhân viên nhận lệnh
(Teller)

Trưởng phòng
(Head of Department)

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà M&L, Số 2 Ngõ Đúc Ké, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169
Website: www.vietfund.com

IV. Các lưu ý quan trọng/ Important Notes

Vui lòng đọc những lưu ý này trước khi hoàn tất mẫu đăng ký mua này/ Please read these notes before completing this Form

A. Thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ

- 1) Số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch phải lớn hơn hoặc bằng số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản.
- 2) Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký bán toàn bộ số chứng chỉ quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này. Đồng thời, xin vui lòng tham khảo về các điều kiện trong giao dịch khác tại Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ để biết thêm chi tiết.
- 3) Trong trường hợp lệnh Bán chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định trong Bản Cáo Bạch, xin vui lòng tham khảo về các điều kiện trong giao dịch tại Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ để biết thêm chi tiết.
- 4) Nếu nhà đầu tư có uỷ quyền cho cá nhân hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài thực hiện các quyền phù hợp như trong Bản cáo bạch của Quỹ, Đại lý phân phối sẽ thực hiện các yêu cầu và các lệnh giao dịch của người được uỷ quyền hợp pháp theo như nhà đầu tư đã đăng ký tại "Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở".
- 5) Các lệnh giao dịch được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp.
- 6) Xin vui lòng liên hệ chi tiết về các giao dịch bán chứng chỉ quỹ không hợp lệ trong Bản Cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch.

B. Thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ

- 1) Việc thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của nhà đầu tư. Xin vui lòng tham khảo thời gian thanh toán tiền bán cho nhà đầu tư trong Bản cáo bạch.
- 2) Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ là giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
- 3) Giá mua lại là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.

C. Hủy lệnh giao dịch

- 1) Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được huỷ trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không có hiệu lực.
- 2) Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được huỷ một phần.
- 3) Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối mà nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào "Phiếu đăng ký hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở" và nộp tại Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

D. Xác nhận giao dịch chứng chỉ quỹ

Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật kết quả giao dịch của nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để thông báo đến nhà đầu tư chậm nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+3).

A. Fund certificates redemption

- 1) The remaining units after the trading must be equal to or greater than the required account maintaining units.
- 2) In case the registered redemption units cause the remaining units after the trading less than the required account maintaining units, investors must redeem all the units in account at the same trading cycle. Also, please refer to other trading conditions at Prospectus and Trading Procedure Guidelines for more details.
- 3) In case the redemption order can only be partially redeemed as regulation in the Prospectus, please refer to the trading conditions at Prospectus and Trading Procedure Guidelines for more details.
- 4) In case investors authorize individual to execute the investors' rights which defined in Prospectus, Distributor will accept the requests and trading orders from the legal authorized person who has registered in the "Account Opening Application form" for open-ended fund certificates.
- 5) If the trading orders are registered after the Cut-off time, they will be considered not valid and automatically be canceled. If investors still wish to execute the trading orders, investors have to re-register at the next Trading cycle.
- 6) For invalid redemption orders, please refer details in the Prospectus and Trading Procedure Guidelines.

B. Redemption payment

- 1) Redemption payment shall be made by directly transferring to investors' bank accounts. Please refer the time of redemption payment for investors in the Prospectus.
- 2) Trading value of fund unit is the net asset value (NAV) per unit which is determined at Valuation date (T day) and announced to investors within one (01) business day from the T day.
- 3) Redemption price is the price of a fund unit, that Fund Management company must pay investors, is determined by the net asset value per a fund unit as of the fund certificate Trading day minus redemption fee as the Fund Charter.

C. Cancellation of Trading orders

- 1) All investors shall have the right to cancel the trading orders (subscription, redemption, switching) before Cut - off time. If the cancellation request arrives after the Cut - Off time, the cancellation request is considered as an invalid order.
- 2) No partial cancellation of trading orders will be allowed.
- 3) The cancellation requests shall be made with the Distribution Agent at which investors have previously registered the trading orders. Investors must fill in the "Cancellation request" and submit to the Distribution Agent before the Cut - Off time.

D. Trading confirmation

Within three (03) days from the date on which fund certificates are traded (T+3), the Transfer Agent shall be responsible for updating full and accurate information on post-trading holdings of investors named in the Main Registers and providing such information for Distributors to send to such investors the trading confirmations.

Phần dành cho Đại lý phân phối/ For Distributor only

Thời điểm nhận lệnh/ Time	Chú thích/ Note

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mễ Linh, Số 2 Ngõ Đúc Ké, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489

Van phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

Website: www.vietfund.com



PHIẾU ĐĂNG KÝ HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ CANCELLATION REQUEST

Vui lòng điền thông tin bằng chữ **CHỮ IN HOA** và **MỰC ĐEN**
Please complete this form in **BLOCK CAPITAL** and **BLACK INK**

Số tham chiếu/
Ref. no.

I. Thông tin chủ tài khoản/ Account Holder Details

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở/ Account number	<input type="text"/>		
Tên chủ tài khoản/ Account name	<input type="text"/>	Số GCN ĐKKD/ CMND/ Hộ chiếu Business license/ ID/ Passport	<input type="text"/>
Tên người được ủy quyền/ Authorized person's name	<input type="text"/>	Số CMND/ Hộ chiếu ID/ Passport No.	<input type="text"/>

II. Thông tin đăng ký hủy giao dịch chứng chỉ quỹ/ Cancellation details

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của Quỹ sau:
I/We wish to cancel the trading order for fund certificate of the following fund:

Loại lệnh hủy: Lệnh MUA Lệnh BÁN Lệnh CHUYỂN ĐỔI
Type of cancellation request: Subscription request Redemption request Switching request

III. Thông tin lệnh gốc/ Original order details

Vui lòng điền nội dung thông tin lệnh gốc mà nhà đầu tư muốn đăng ký hủy giao dịch:
Please fill in the original order which investor wish to cancel the trading order:

Mã Quỹ/ Fund Code	Số tiền mua/ Số lượng bán/ Số lượng chuyển đổi (Subscription amount/Redemption quantity/Switching quantity)	
	Số tham chiếu lệnh gốc/ Original reference number	bảng chữ / in words
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

IV. Cam kết của nhà đầu tư và Chữ ký /Declaration and Signature

<p>1) Tôi/Chúng tôi cam kết hiểu và thực hiện bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Công ty quản lý quỹ VFM và các bên liên quan khác của Quỹ (chẳng hạn: Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) ghi nhận tôi là chủ sở hữu của các chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên, vào Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi/Chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.</p> <p>2) Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch của chứng chỉ các Quỹ.</p> <p>3) Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM chỉ cung cấp dịch vụ ở mục (2) như trên cho tôi/Chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/ tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/Chúng tôi.</p> <p>4) Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối của Quỹ trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được tôi/Chúng tôi cung cấp ở đây.</p> <p>5) Tôi/Chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.</p>	<p>1) I/we undertake to observe and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (as amended from time to time) and I/we apply to VietFund Management (VFM) and other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) to be entered in the Register(s) of Investors as the holder(s) of the Fund(s) Certificates shown above. I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.</p> <p>2) I/we acknowledge that VietFund Management (VFM) is providing the service that allows me/us to redeem the Fund(s) Certificates.</p> <p>3) I/we confirm that VietFund Management (VFM) is only providing services as point (2) as above to me/us and does not provide recommendations/investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that VietFund Management and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.</p> <p>4) I/we hereby undertake to notify the Fund distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.</p> <p>5) I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.</p>
--	--

Nhà đầu tư
(Investor)

Nhân viên nhận lệnh
(Teller)

Trưởng phòng
(Head of Department)

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà M&L, Số 2 Ngõ Đúc Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169
Website: www.vietfund.com

V. Các lưu ý quan trọng / Important Notes

Vui lòng đọc những lưu ý này trước khi hoàn tất mẫu đăng ký mua này/ Please read these notes before completing this Form.

A. Thực hiện Hủy lệnh giao dịch

- 1) Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không có hiệu lực.
- 2) Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần.
- 3) Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối mà nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào "Phiếu đăng ký hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở" và nộp tại Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh.
- 4) Trong trường hợp nhà đầu tư hủy lệnh Mua chứng chỉ quỹ sau khi đã chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư. Các phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư chịu. Xin vui lòng tham khảo thời gian hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư trong Bản cáo bạch.
- 5) Trong trường hợp lệnh Bán chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư chỉ được thực hiện mua tại một phần theo quy định trong Bản Cáo Bạch, xin vui lòng tham khảo về các điều kiện trong giao dịch tại Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ để biết thêm chi tiết.
- 6) Nếu nhà đầu tư có uỷ quyền cho cá nhân hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài thực hiện các quyền phù hợp như trong Bản cáo bạch của Quỹ, Đại lý phân phối sẽ thực hiện các yêu cầu và các lệnh giao dịch của người được uỷ quyền hợp pháp theo như nhà đầu tư đã đăng ký tại "Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở".
- 7) Các lệnh giao dịch được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động hủy trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp.

B. Ngày giao dịch/ Ngày định giá

- 1) Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (tức ngày T) được thực hiện định kỳ và thay đổi tùy theo từng loại Quỹ khác nhau do Công ty VFM quản lý. Vui lòng xem thêm chi tiết tại Bản cáo bạch của mỗi quỹ.
- 2) Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận Phiếu lệnh đặt mua/ bán/ chuyển đổi chứng chỉ quỹ và xác nhận tiền mua chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư đã được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Quỹ để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Vui lòng xem thêm chi tiết thời gian đóng sổ lệnh tại Bản cáo bạch của mỗi quỹ.

C. Xác nhận sở hữu chứng chỉ quỹ

Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật kết quả giao dịch của nhà đầu tư tại số chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để thông báo đến nhà đầu tư chậm nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+3).

A. Cancellation Request

- 1) All investors shall have the right to cancel the trading orders (subscription, redemption, switching) before Cut - off time. If the cancellation request arrives after the Cut - Off time, the cancellation request is considered as an invalid order.
- 2) No partial cancellation of trading orders will be allowed.
- 3) The cancellation requests shall be made with the Distribution Agent at which investors have previously registered the trading orders. Investors must fill in the "Cancellation form" and submit to the Distribution Agent before the Cut - Off time.
- 4) In case the investors cancel the subscription orders after transferring money to the Funds' account and before the Cut - off time, this subscription amount shall be transferred back to investors. Any bank fees arise from the transfer shall be borne by the investors. Please refer the time of transfer back the money to investors in the Prospectus.
- 5) In case the redemption order can only be partially redeemed as regulation in the Prospectus, please refer to the trading conditions at Prospectus and Trading Procedure Guidelines for more details.
- 6) In case investors authorize individual to execute the investors' rights which defined in Prospectus, Distributor will accept the requests and trading orders from the legal authorized person who has registered in the "Account Opening Application form" for open-ended fund certificates.
- 7) If the trading orders are registered after the Cut - off time, they will be considered not valid and automatically be canceled. If investors still wish to execute the trading orders, investors have to re-register at the next Trading/Valuation date.

B. Trading day/ Valuation day

- 1) Trading day/ Valuation day (T day) shall be made frequently and shall be different for different type of Funds managed by VFM. Please refer to the Prospectus of each Fund managed by VFM for details.
- 2) Cut-off time is the final deadlines for Distributors receive any Subscription/ redemption/ switching order and Subscription transfer money confirmation from the investors. Please refer to the "Cut-off Time" in the Prospectus of each Fund managed by VFM for details.

C. Trading confirmation

Within three (03) days from the date on which fund certificates are traded (T+3), the Transfer Agent shall be responsible for updating full and accurate information on post-trading holdings of investors named in the Main Registers and providing such information for Distributors to send to such investors the trading confirmations.

Phần dành cho Đại lý phân phối/ For Distributor only	
Thời điểm nhận lệnh/ Time	Chú thích/ Note



V I E T F U N D
M A N A G E M E N T

Trụ sở chính Công ty VFM

Phòng 1701-04, Tầng 17
Tòa nhà Melinh Point Tower
Số 2, Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại: +84 8 3825 1488
Hotline: +84 8 3825 1480
Fax: +84 8 3825 1489
Website: www.vinafund.com

Chi nhánh Hà Nội

Phòng 903, tầng 9, tòa nhà HCO
44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 3942 8168
Fax: +84 4 3942 8169